



NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)

NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRỊNH CAM LY – NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ

PHẠM THỊ KIM OANH – BÙI THANH TRUYỀN – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

TIẾNG VIỆT



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRỊNH CAM LY – NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ
PHẠM THỊ KIM OANH – BÙI THANH TRUYỀN – NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

Tiếng Việt



TẬP HAI

Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Khởi động



Khám phá và luyện tập



Cùng tìm hiểu



Cùng sáng tạo

M:

Mẫu

(c)

Bài tập tự chọn



Vận dụng

Chân trời sáng tạo

Việc viết hoa trong sách **Tiếng Việt 2** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa
để dành tặng các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Trước mắt các em là quyển **Tiếng Việt 2, tập hai** thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Quyển sách này sẽ giúp các em đọc, viết, nói và nghe tiếng Việt ngày càng tự tin. Thơ văn, tranh ảnh trong sách sẽ mở ra cho các em một chân trời mới với những bài học thú vị, bổ ích. Từ đó, các em thêm hứng thú và sáng tạo trong học tập.

Chúc các em tìm thấy niềm yêu thích trong từng trang sách.

Các tác giả

Chân trời sáng tạo

NƠI CHỐN THÂN QUEN

Tuần 19	Bài 1: Khu vườn tuổi thơ	10
	Đọc <i>Khu vườn tuổi thơ</i>	10
	Viết chữ hoa Q	11
	Từ chỉ người, chỉ hoạt động	12
	Dấu chấm than	12
	Bài 2: Con suối bản tôi	13
	Đọc <i>Con suối bản tôi</i>	13
	Nghe – viết <i>Con suối bản tôi</i>	14
	Phân biệt eo/oe; iêu/ươu, ui/uôi	14
	Mở rộng vốn từ <i>Nơi thân quen</i>	15
	Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý	16
	Thuật việc được chứng kiến	16
Tuần 20	Bài 3: Con đường làng	18
	Đọc <i>Con đường làng</i>	18
	Viết chữ hoa R	19
	Từ chỉ sự vật	20
	Dấu phẩy	20
	Bài 4: Bên cửa sổ	21
	Đọc <i>Bên cửa sổ</i>	21
	Nghe – viết <i>Bên cửa sổ</i>	22
	Viết hoa tên địa lí; phân biệt ch/tr, ong/ông	22
	Mở rộng vốn từ <i>Nơi thân quen (tiếp theo)</i>	23
	Đọc – kể <i>Khu vườn tuổi thơ</i>	24
	Luyện tập thuật việc được chứng kiến	25
BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP		
Tuần 21	Bài 1: Chuyện bốn mùa	26
	Đọc <i>Chuyện bốn mùa</i>	26
	Viết chữ hoa S	27
	Từ chỉ đặc điểm	28
	Câu kiểu Ai thế nào?	28

	Bài 2: Đắm sen	29
	Đọc <i>Đắm sen</i>	29
	Nghe – viết <i>Đắm sen</i>	30
	Phân biệt êu/ue; l/n, in/inh	31
	Mở rộng vốn từ <i>Bốn mùa</i>	32
	Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi	32
	Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)	32
Tuần 22	Bài 3: Dàn nhạc mùa hè	34
	Đọc <i>Dàn nhạc mùa hè</i>	34
	Viết chữ hoa Ɔ	35
	Từ chỉ đặc điểm	36
	Dấu chấm	36
	Bài 4: Mùa đông ở vùng cao	37
	Đọc <i>Mùa đông ở vùng cao</i>	37
	Nghe – viết <i>Mưa cuối mùa</i>	38
	Phân biệt d/gi; iu/iêu, oăn/oăng	39
	Mở rộng vốn từ <i>Bốn mùa</i> (tiếp theo)	40
	Nghe – kể <i>Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ</i>	41
	Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)	41

THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU

Tuần 23	Bài 1: Chuyện của vàng anh	42
	Đọc <i>Chuyện của vàng anh</i>	42
	Viết chữ hoa Ɔ Ɔ	43
	Từ chỉ sự vật	44
	Câu kiểu <i>Ai làm gì?</i>	44
	Bài 2: Ong xây tổ	45
	Đọc <i>Ong xây tổ</i>	45
	Nghe – viết <i>Ong xây tổ</i>	46
	Phân biệt ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh	47
	Mở rộng vốn từ <i>Thiên nhiên</i>	48
	Nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý	48
	Thuật việc được tham gia	48

Tuần 24	Bài 3: Trái chín	50
	Đọc <i>Trái chín</i>	50
	Viết chữ hoa <i>Ư</i>	51
	Từ chỉ đặc điểm	52
	Câu kiểu <i>Ai thế nào?</i> ; dấu chấm, dấu chấm than	
	Bài 4: Hoa mai vàng	53
	Đọc <i>Hoa mai vàng</i>	53
	Nghe – viết <i>Hoa mai vàng</i>	54
	Phân biệt <i>ao/oa; ch/tr, ich/it</i>	
	Mở rộng vốn từ <i>Thiên nhiên (tiếp theo)</i>	55
	Nghe – kể <i>Sự tích cá thờn bơn</i>	56
	Luyện tập thuật việc được tham gia	57
SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG		
Tuần 25	Bài 1: Quê mình đẹp nhất	58
	Đọc <i>Quê mình đẹp nhất</i>	58
	Viết chữ hoa <i>Ỡ</i>	59
	Từ chỉ hoạt động	60
	Dấu chấm than	
	Bài 2: Rừng ngập mặn Cà Mau	61
	Đọc <i>Rừng ngập mặn Cà Mau</i>	61
	Nghe – viết <i>Rừng ngập mặn Cà Mau</i>	62
	Viết hoa tên địa lí; phân biệt <i>r/d/gi, im/iêm</i>	
	Mở rộng vốn từ <i>Quê hương</i>	63
	Nói và đáp lời cảm ơn	64
	Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo)	64
Tuần 26	Bài 3: Mùa lúa chín	66
	Đọc <i>Mùa lúa chín</i>	66
	Viết chữ hoa <i>Ỡ</i>	67
	Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm	68
	Câu kiểu <i>Ai thế nào?</i>	

	Bài 4: Sông Hương	69
	Đọc <i>Sông Hương</i>	69
	Nghe – viết <i>Sông Hương</i>	70
	Phân biệt eo/oe; iu/iêu, an/ang	
	Mở rộng vốn từ <i>Quê hương</i> (tiếp theo)	71
	Nghe – kể <i>Sự tích Hồ Gươm</i>	72
	Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo)	73
Tuần 27	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	74

BÁC HỒ KÍNH YÊU

Tuần 28	Bài 1: Ai ngoan sẽ được thưởng	82
	Đọc <i>Ai ngoan sẽ được thưởng</i>	82
	Viết chữ hoa <i>Q</i>	83
	Từ chỉ đặc điểm	84
	Câu kiểu <i>Ai thế nào?</i>	
	Bài 2: Thư Trung thu	85
	Đọc <i>Thư Trung thu</i>	85
	Nghe – viết <i>Thư Trung thu</i>	86
	Phân biệt uy/uyu; l/n, ươn/ương	
	Mở rộng vốn từ <i>Bác Hồ kính yêu</i>	87
	Nói và đáp lời từ chối, lời bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng	88
	Nói, viết về tình cảm với người em yêu quý	88
Tuần 29	Bài 3: Cháu thăm nhà Bác	90
	Đọc <i>Cháu thăm nhà Bác</i>	90
	Viết chữ hoa <i>Q</i>	91
	Từ chỉ tình cảm	92
	Câu kiểu <i>Ai làm gì?, Ai thế nào?</i>	
	Bài 4: Cây và hoa bên lăng Bác	93
	Đọc <i>Cây và hoa bên lăng Bác</i>	93
	Nghe – viết <i>Cây và hoa bên lăng Bác</i>	94
	Phân biệt ui/uy; s/x, ưc/ưt	
	Mở rộng vốn từ <i>Bác Hồ kính yêu</i> (tiếp theo)	95
	Đọc – kể <i>Ai ngoan sẽ được thưởng</i>	96
	Nói, viết về tình cảm với bạn bè	97

VIỆT NAM MẾN YÊU

Tuần 30	Bài 1: Chuyện quả bầu	98
	Đọc <i>Chuyện quả bầu</i>	98
	Viết chữ hoa Q	99
	Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm	100
	Dấu chấm, dấu phẩy	
	Bài 2: Sóng và cát ở Trường Sa	101
	Đọc <i>Sóng và cát ở Trường Sa</i>	101
	Nghe – viết <i>Chim rừng Tây Nguyên</i>	102
	Phân biệt d/gi; iêu/ươu, oan/oang	
	Mở rộng vốn từ Đất nước	103
	Nói và đáp lời an ủi, lời mời	104
	Nói, viết về tình cảm với người thân	104
Tuần 31	Bài 3: Cây dừa	106
	Đọc <i>Cây dừa</i>	106
	Viết chữ hoa D	107
	Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động	108
	Câu kiểu Ai làm gì?; dấu chấm, dấu phẩy	
	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn	109
	Đọc <i>Tôi yêu Sài Gòn</i>	109
	Nghe – viết <i>Tôi yêu Sài Gòn</i>	110
	Phân biệt eo/oe; s/x, ac/at	
	Mở rộng vốn từ Đất nước (tiếp theo)	111
	Đọc – kể <i>Chuyện quả bầu</i>	112
	Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân	113
BÀI CA TRÁI ĐẤT		
Tuần 32	Bài 1: Cây nhút nhát	114
	Đọc <i>Cây nhút nhát</i>	114
	Viết chữ hoa N	115
	Từ chỉ đặc điểm	116
	Câu kiểu Ai thế nào?	

	Bài 2: Bạn có biết?	117
	Đọc <i>Bạn có biết?</i>	117
	Nghe – viết <i>Cây nhút nhát</i>	118
	Phân biệt eo/oe; ch/tr, an/ang	
	Mở rộng vốn từ <i>Trái Đất</i>	119
	Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị	120
	Nói, viết về tình cảm với một sự việc	120
Tuần 33	Bài 3: Trái Đất xanh của em	122
	Đọc <i>Trái Đất xanh của em</i>	122
	Viết chữ hoa Ư	123
	Từ chỉ sự vật	124
	Câu kiểu Ai là gì?	
	Bài 4: Hừng đông mặt biển	125
	Đọc <i>Hừng đông mặt biển</i>	125
	Nghe – viết <i>Hừng đông mặt biển</i>	126
	Phân biệt ui/uy; r/d/gi, iêc/iêt	
	Mở rộng vốn từ <i>Trái Đất (tiếp theo)</i>	127
	Nghe – kể <i>Chuyện của cây sồi</i>	128
	Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc	129
Tuần 34	Bài 5: Bạn biết phân loại rác không?	130
	Đọc <i>Bạn biết phân loại rác không?</i>	130
	Viết chữ hoa Ư	131
	Từ chỉ sự vật, hoạt động	132
	Câu kiểu Ai làm gì?	
	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển	133
	Đọc <i>Cuộc giải cứu bên bờ biển</i>	133
	Nghe – viết <i>Rừng trưa</i>	134
	Phân biệt d/gi; ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã	
	Mở rộng vốn từ <i>Trái Đất (tiếp theo)</i>	135
	Xem – kể <i>Ngày như thế nào là đẹp?</i>	136
	Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (tiếp theo)	137
Tuần 35	ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	138
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	147
	Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài	147

Bài 1

Khu vườn tuổi thơ



Chia sẻ với bạn về một khu vườn em biết.



1. Đọc

Khu vườn tuổi thơ

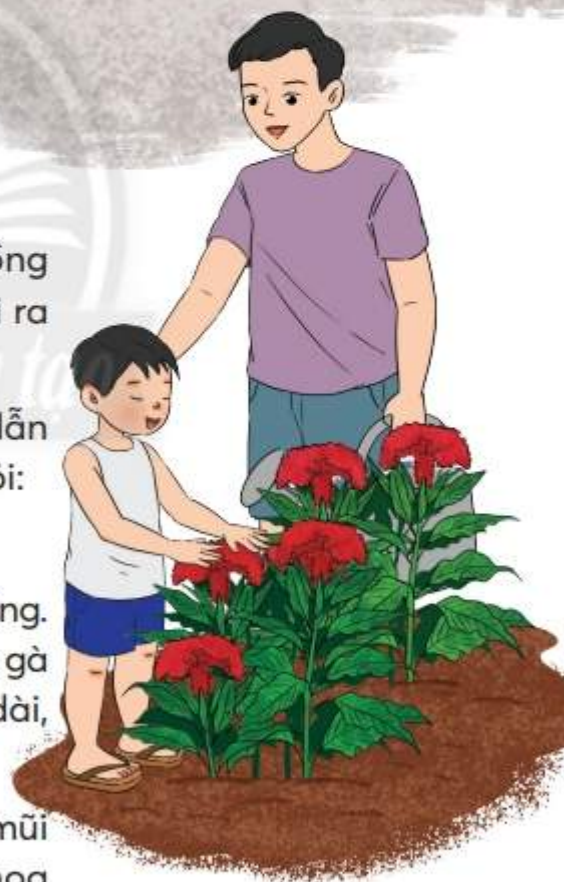
Nhà tôi có khu vườn rất rộng. Bố trồng nhiều hoa. Buổi chiều, bố thường dẫn tôi ra vườn tưới cây.

Một hôm, bố bảo tôi nhắm mắt lại. Bố dẫn tôi đi chạm tay vào từng bông hoa rồi hỏi:

– Đố con hoa gì?

Tôi luôn trả lời sai. Bố động viên tôi cố gắng. Ít hôm sau, tôi đoán được hai loại hoa: mào gà viền cánh nhấp nhô; hướng dương cánh dài, mỏng, nhụy to, ram ráp.

Hôm sau nữa, bố đưa bông hoa trước mũi và bảo tôi đoán. Tôi nhận ra thêm được hoa cúc nhờ mùi hương thật dễ chịu, hoa ích mẫu với mùi ngai ngái rất riêng.



Bố cười:

– Con sắp đoán được hết các loại hoa của bố rồi.

Không bao lâu sau, chỉ cần chạm tay hoặc hít hà là tôi có thể nhận ra bất cứ loại hoa nào trong vườn. Trò chơi của bố giúp tôi gần bó hơn với khu vườn nhà mình.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

• **Ngai ngái:** mùi vị lạ, không dịu, gây cảm giác khó ngủ.

?

1. Bố và bạn nhỏ thường ra vườn tưới cây vào lúc nào?
2. Bố để bạn nhỏ đoán tên các loại hoa bằng cách nào?



3. Kể tên và nêu đặc điểm của các loại hoa bạn nhỏ đã đoán được.
4. Vì sao bạn nhỏ gần bó với khu vườn nhà mình?



Trò chơi tuổi thơ

- Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để được tên 2 – 3 loài hoa:



- Nói đặc điểm của 1 – 2 loài hoa em tìm được.

2. Viết



Quê hương tươi đẹp.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Tìm trong đoạn 1 của truyện *Khu vườn tuổi thơ* từ ngữ:
 - Chỉ người
 - Chỉ hoạt động
- b. Tìm thêm 2 – 3 cặp từ ngữ chỉ người và chỉ hoạt động.

M: mẹ – nhổ cỏ

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Câu nào dưới đây dùng để đề nghị?

Bố dẫn tôi ra vườn tưới cây.

Bố bảo tôi nhắm mắt lại.

Con hãy nhắm mắt lại!

- b. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ☐:

- Chúng mình cùng đọc bài nhé ☐
- Chúng mình cùng đọc bài được không ☐
- Các bạn đang đọc bài trong nhóm ☐
- Các bạn đọc to lên nào ☐

- c. Đặt 2 – 3 câu đề nghị bạn thực hiện một hoạt động học tập.



Chơi trò chơi Đôi bàn tay và chiếc mũi kì diệu.





Giới thiệu với bạn một cảnh vật nơi em ở.



1. Đọc

Con suối bản tôi

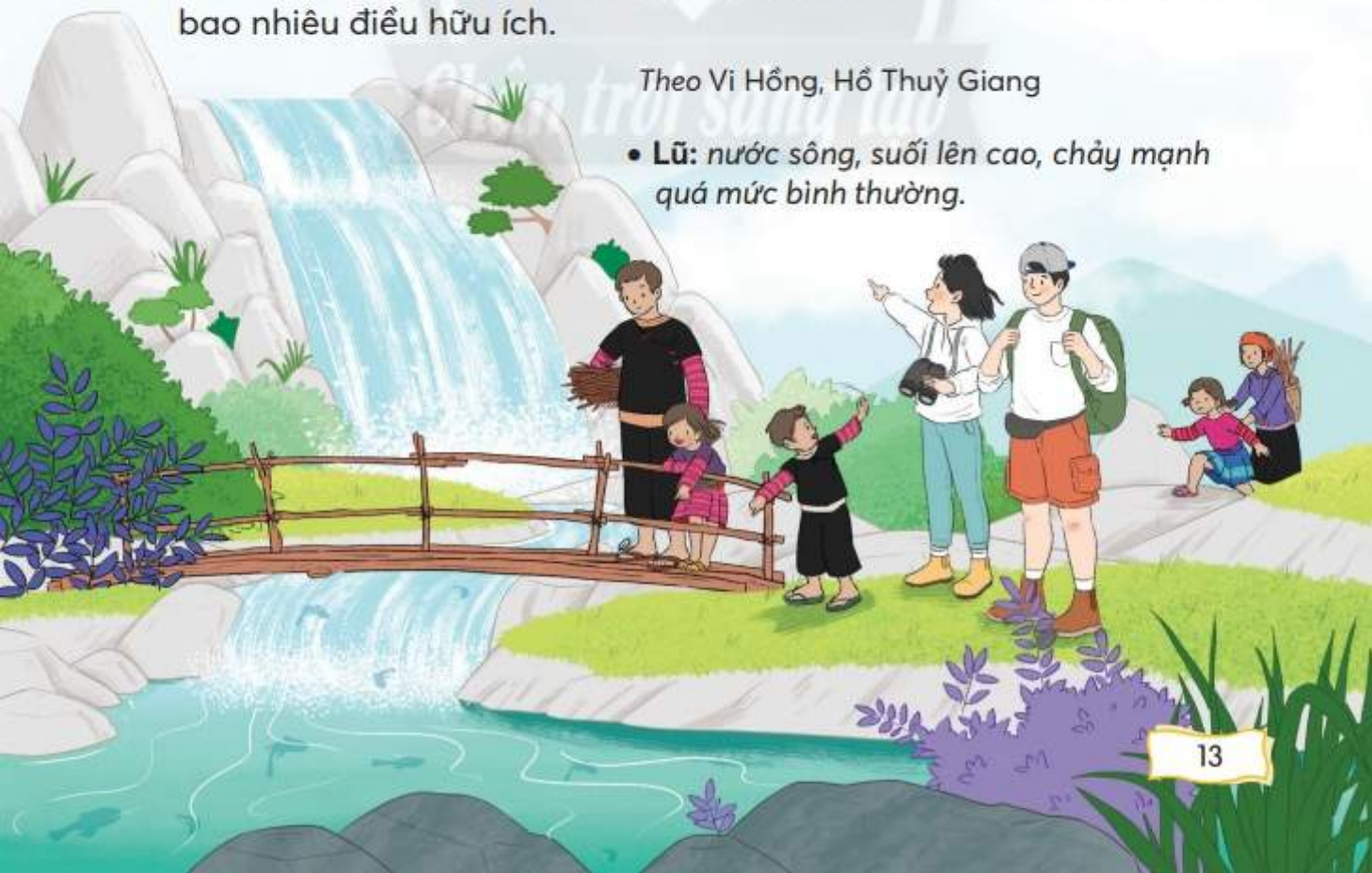
Con suối chảy qua bản tôi bốn mùa nước xanh trong. Những ngày lũ, suối cũng chỉ đục vài ba ngày. Để tiện đi lại, dân bản tôi bắc nhiều cầu qua suối. Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu nhìn xuống nước xem những con cá lượn đỏ, cá lưng xanh... Cá bơi lượn lấp lánh như hàng trăm, hàng nghìn ngôi sao rơi xuống lòng suối.

Đoạn suối chảy qua bản tôi có hai cái thác, nước chảy khá xiết. Nước gặp những tảng đá ngầm chồm lên thành những con sóng bạc đầu. Hết đoạn thác lại đến vực. Vực khá sâu, nước lững thững như kẻ nhàn rồi dạo xuôi dòng.

Con suối đã đem lại cho bản tôi vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích.

Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang

- **Lũ:** nước sông, suối lên cao, chảy mạnh quá mức bình thường.



?

1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của con suối vào ngày thường và ngày lễ.
2. Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu để làm gì?
3. Đoạn suối chảy qua bản có gì đặc biệt?
4. Câu văn cuối bài cho em biết điều gì?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Con suối bản tôi** (từ Đoạn suối đến xuôi dòng).
- b. Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần **eo** hoặc vần **oe** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:



- (c) Tìm từ ngữ gọi tên từng sự vật dưới đây chứa tiếng có:

- Vần **iêu** hoặc vần **ươu**.



- Vẫn **ui** hoặc vẫn **uôi**.



3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ:

vườn

khoảng đất trống, bằng phẳng, thường ở ngay trước cửa nhà

sân

phần nền trước cửa hoặc xung quanh nhà, thường có mái che

hiên

khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng cây

b. Tìm 2 – 3 từ ngữ chỉ nơi thân quen với em.

4. Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi 🌸:



thêm, nhà, gian nhà, vườn

Thanh bước lên 🌸, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng 🌸 cũ không có gì thay đổi.

Nghe tiếng Thanh, bà chống gậy trúc đi từ ngoài 🌸 vào. Bà nhìn Thanh âu yếm:

– Đi vào trong 🌸 kéo nắn, cháu!

Theo Thạch Lam

5. Nói và nghe

a. Đọc lời của các nhân vật trong tranh.



b. Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời đồng ý phù hợp với mỗi tình huống.



6. Thuật việc được chứng kiến

a. Dựa vào từ ngữ gợi ý, nói lại nội dung mỗi bức tranh bằng một câu.

Người nặn tò he



đầu tiên

chất màu



tiếp theo

nhuộm màu



sau đó

tạo hình



cuối cùng

bày biện

b. Viết 4 – 5 câu về việc nặn tò he của bác Huấn.



1. Đọc một truyện về nơi thân quen, gần bó:

a. Chia sẻ về truyện đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chia sẻ với người thân về một dòng sông hoặc ao, hồ mà em biết.





Chia sẻ với bạn về con đường quen thuộc theo gợi ý:

tên gọi

hình ảnh nổi bật

?



1. Đọc

Con đường làng

Con đường rợp bóng tre
Uốn mình trong nắng hạ
Tiếng chim rơi ngọt quá!
Khẽ động cọng rơm vàng.

Buổi sớm sương mờ màng
Mắt long lanh ngọn cỏ
Buổi trưa thơm cánh gió
Nâng bước em tới trường.



Buổi chiều tím hoàng hôn
Đàn trâu về lững thững
Bóng trắng tròn lững lặng
Vắt vẻo ngọn tre già...

Ai một lần đi xa
Con đường cong nỗi nhớ
Lòng luôn thầm nhắc nhở
Con đường làng thiết tha.

Nguyễn Lãm Thắng

- **Lững thững:** gọi tả dáng đi thong thả, chậm rãi từng bước một.
- **Vắt vẻo:** ở trên cao nhưng không có chỗ dựa vững chắc.

?

1. Vào mỗi buổi trong ngày, con đường làng có gì đẹp?
 2. Em thích con đường làng trong bài thơ vào buổi nào nhất? Vì sao?
 3. Trong khổ thơ thứ ba, tiếng cuối các dòng thơ nào có vần giống nhau?
 4. Câu thơ nào thể hiện tình cảm của tác giả với con đường làng?
- ★ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Con đường mong ước

Cùng bạn hoàn thành các câu sau:

- Mình thích con đường có...
- Theo mình, con đường đẹp là...
- Mình mong con đường mình đi học sẽ...

2. Viết



Rừng vàng biển bạc.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ chỉ cây cối trong đoạn thơ sau:

Cái na đã tỉnh giấc rồi
Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao!
Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.

Trần Đăng Khoa

b. Tìm thêm 3 – 5 từ ngữ chỉ cây cối.

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Bé theo ông đi chợ hoa. Bé thấy muôn loài hoa đua nhau khoe sắc. Hoa đào, hoa mai, hoa cẩm chướng, hoa thủy tiên nở rộ khắp nơi.

La Khê



a. Đoạn văn có mấy câu?

b. Câu nào có dấu phẩy?

c. Trong mỗi câu dưới đây có thể đặt dấu phẩy vào những vị trí nào?

- Xoài thanh ca xoài tượng xoài cát đều ngon.
- Vườn nhà ngoại trồng cây thuốc cây cảnh cây ăn trái.



Đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu về con đường nơi em ở theo gợi ý:

tên

cảnh vật

hoạt động

?



Chia sẻ với bạn những cảnh vật em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình.



1. Đọc

Bên cửa sổ

Nhà mới của Hà có cửa sổ hướng ra vườn cây. Ngồi bên cửa sổ, Hà thấy bao nhiêu điều lạ.

Một đàn vàng anh, vàng như dát vàng lên lông, lên cánh, đậu trên ngọn cây. Tiếng hót của chúng như những chuỗi vàng lọc nắng bay đến với Hà. Lát sau, đàn chim chao cánh bay đi nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong ngoài cửa sổ rọi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.

Ôi! Khung cửa sổ nhỏ! Hà yêu nó quá! Hà thích ngồi bên cửa sổ nhỏ tóc sâu cho bà, nghe bà đọc truyện cổ tích *Ngày xưa, ngày xưa...*

Theo Nguyễn Quỳnh



- **Thoảng:** thoáng qua một cách nhẹ nhàng.
- **Rọi:** ánh sáng chiếu thẳng vào.



?

1. Tiếng hót của chim vàng anh được tả bằng từ ngữ nào?
2. Về đêm, trăng được so sánh với gì?



3. Những câu văn nào thể hiện tình cảm của Hà với khung cửa sổ?
4. Vì sao Hà thích ngồi bên cửa sổ nhà mình?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Bên cửa sổ** (từ đầu đến với Hà).
- b. Viết tên 2 – 3 đường phố hoặc làng xã mà em biết.



- (c) Tìm 2 – 3 từ ngữ chứa tiếng:

- Bắt đầu bằng chữ **ch** hoặc chữ **tr**, có nghĩa:

- Chỉ người trong gia đình, dòng họ.
- Chỉ cây cối.

M: **chị**

M: **tre**

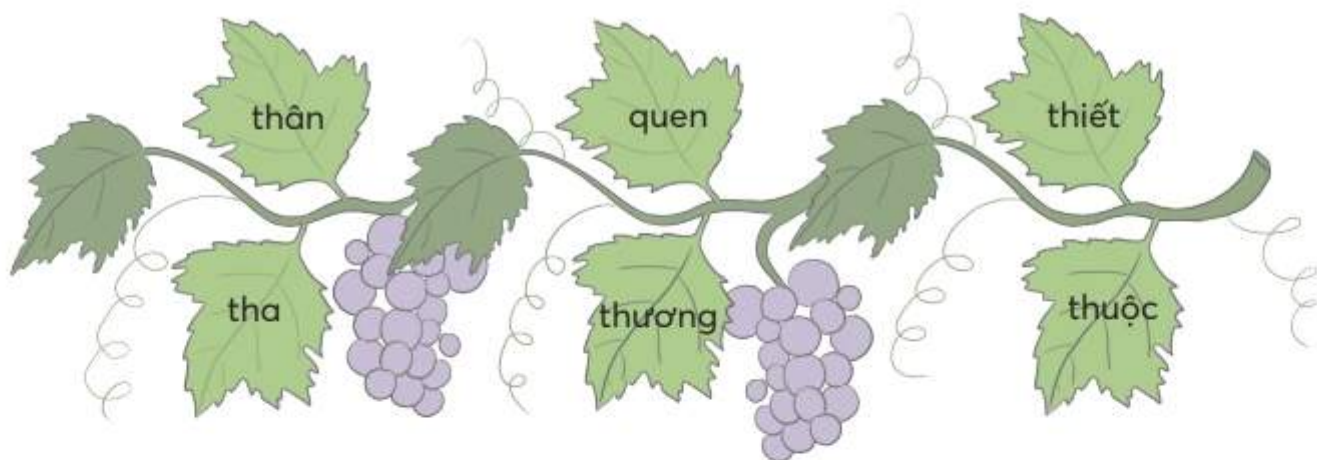
- Có vần **ong** hoặc vần **ông**, có nghĩa:

- Chỉ đồ vật.
- Chỉ con vật.

M: cái **vòng**

M: con **công**

3. Ghép các tiếng sau thành từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen.



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■. Viết hoa chữ cái đầu câu.

Cò ■ vạc ■ diệc xám rủ nhau về đây làm tổ ■ chúng gọi nhau ■ trên ghẹo nhau vánh cả một vùng sông nước ■

Theo Thảo Nguyên

b. Dùng từ ngữ *khi nào, lúc nào, bao giờ* đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.
- Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.
- **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.

M: – **Sáng sớm**, đường phố bắt đầu nhộn nhịp.

→ **Khi nào** đường phố bắt đầu nhộn nhịp?

→ Đường phố bắt đầu nhộn nhịp **khi nào**?

5. Kể chuyện

- Đọc lại truyện *Khu vườn tuổi thơ*.
- Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.
- Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

Khu vườn tuổi thơ

Theo Nguyễn Ngọc Thuần



- Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến

a. Nói 4 – 5 câu về một việc làm hằng ngày của thầy cô theo gợi ý:

- Giới thiệu việc làm của thầy cô.
- Các bước thầy cô thực hiện công việc:

Đầu tiên,...

Tiếp theo,...

Sau đó,...

Cuối cùng,...



b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về nơi thân quen, gắn bó:

- a. Chia sẻ về bài đã đọc.
- b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

- a. Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình.
- b. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân của em.

Bài 1

Chuyện bốn mùa



Kể tên các mùa trong năm.



1. Đọc

Chuyện bốn mùa

Một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông gặp nhau. Đông cầm tay Xuân, bảo:

– Ai cũng yêu chị. Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.

Xuân nói:

– Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.

Cô nàng Hạ tinh nghịch xen vào:

– Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có Thu làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rằm rước đèn phá cỗ,...

Đông, giọng buồn buồn:

– Chỉ có em là chẳng ai yêu.

Thu đặt tay lên vai Đông, thủ thỉ:

– Có em mới có bập bùng bếp lửa, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại không yêu em được?





Bốn nàng tiên mãi chuyện trò,
không biết bà Đất đã đến bên cạnh.
Bà vui vẻ góp chuyện:

– Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân
làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái
ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời
xanh cao, cho học sinh nhớ ngày tựu
trường. Còn cháu Đông, ai mà ghét
cháu được! Cháu có công ấp ủ mầm
sống để cây cối đâm chồi nảy lộc.
Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.

Theo Từ Nguyên Tĩnh

?

1. Chọn hình vẽ các nàng tiên phù hợp với tên từng mùa trong năm.



2. Theo lời bà Đất, mỗi mùa trong năm có gì đáng yêu?

3. Bài đọc nói về điều gì?

4. Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?

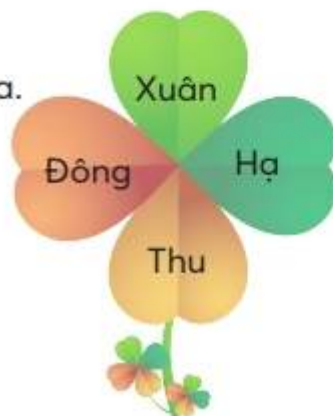
Hoa thơm trái ngọt

Kể tên các loại hoa, quả thường có ở mỗi mùa.

2. Viết



Sông dài biển rộng.



3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm:



b. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật:

mùa xuân

mùa hạ

mùa thu

mùa đông

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 1 – 2 câu nói về sự vật trong mỗi bức tranh sau:



b. Đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2 – 3 sự vật trong tranh.

M: – Dòng suối **thế** nào?
– Dòng suối **ngắn** **ngào**.



Nói về một mùa em thích.



Nói về một loài hoa mà em biết theo gợi ý:

tên

màu sắc

mùi hương



1. Đọc

Đầm sen

Đi khỏi dốc đê, lối rẽ vào làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái, dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngọt ngọt của trưa hè.

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt.

Giữa đầm, mẹ con bác Tâm đang bơi chiếc mùng đi hái sen. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, bọc bên ngoài một chiếc lá, rồi để nhẹ nhẹ vào lòng thuyền.

Minh chợt nhớ đến ngày giỗ ông năm ngoái. Hôm đó có bà ngoại em sang chơi. Mẹ nấu chè hạt sen, bà ăn tấm tắc khen ngon mãi.

Tập đọc lớp 2, 1980

- **Mùng:** một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre.



?

1. Điều gì đã khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng?
2. Đầm sen có gì đẹp?
3. Mẹ con bác Tâm hái sen như thế nào?
4. Em thích hình ảnh nào? Vì sao?

2. Viết

a. Nghe – viết: **Đầm sen** (từ đầu đến *trưa hè*).

b. Chọn vần **êu** hoặc vần **uê** thích hợp với mỗi  và thêm dấu thanh (nếu cần):

cái l  áo th  hoa hoa h  tập đi đ 

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi :

• Chữ **l** hoặc chữ **n**.

 ắng tô xanh  á
 Nhuộm đỏ cánh hoa
 Rắc  ên mái nhà
 Sắc màu óng ả.

Theo Ninh Đức Hậu

• Vần **in** hoặc vần **inh** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Cây rì rào khúc nhạc
 Trong veo sớm t  sương
 Lung l  bao tia nắng
 Đậu quả ch  vàng ươm.

Theo Phạm Hải Lê

3. Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.



a. Mùa xuân

M: ấm áp



b. Mùa hạ



c. Mùa thu



d. Mùa đông

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp với mỗi ☼:

Ở nước ta, các tỉnh từ đèo Hải Vân trở ra có bốn mùa rõ rệt. Đó là ☼, mùa hạ (mùa hè), ☼ và mùa đông. Còn các tỉnh từ đèo Hải Vân trở vào có hai mùa là mùa khô và mùa mưa. ☼, thời tiết mát mẻ và thường có mưa. ☼, thời tiết nóng nực và thường không có mưa.

Theo Nguyễn Duy Sơn

b. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- **Vì mưa nhiều**, thời tiết mát mẻ.
- **Do nắng nóng kéo dài**, cây cối bị khô héo.
- Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp**.

5. Nói và nghe

a. Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?



b. Đóng vai bà và mẹ của Minh, nói và đáp lời khen:

- Những bông hoa sen mẹ và Minh mới hái ngoài đầm.
- Món chè sen mẹ nấu.

6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)

a. Dựa vào nội dung bài đọc *Đầm sen*, sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.

- Rối bác nhẹ nhàng đặt bó sen vào lòng thuyền.
- Sáng sớm, mẹ con bác Tâm bơi mừng đi hái sen.
- Sau đó, bác bọc một chiếc lá lớn bên ngoài bó sen.
- Đầu tiên, bác cẩn thận ngắt từng bông.
- Tiếp đến, bác bó sen thành từng bó.



b. Đọc lại đoạn văn và trả lời câu hỏi:

- Đoạn văn kể về việc gì?
- Nhờ đâu em sắp xếp được đúng thứ tự các câu trong đoạn văn?

c. Viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân của em.

Gợi ý: Em có thể dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc: *đầu tiên, tiếp theo, sau đó, cuối cùng,...*



1. Đọc một bài thơ về bốn mùa:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Trao đổi với người thân về 1 – 2 món ăn làm từ sen theo gợi ý:





Đố bạn về các mùa:

Mùa gì cho lá xanh cây
Cho bé thêm tuổi má hây hây hồng?
(Là mùa gì?)

Mùa gì bé đón trăng rằm
Rước đèn phá cỗ chị Hằng cùng vui?
(Là mùa gì?)



1. Đọc

Dàn nhạc mùa hè

Tiếng ve bay ra
Từ hoa loa kèn
Nhạc trưởng ve kim
Mở màn mùa hạ.

Tiếng chim tu hú
Tiếng nhí, tiếng hổ
Tiếng chim cúc cu
Cung trầm, cung bổng.

Véo von, lỏng lẻo
Sáo sậu lưng trời
Cào cào giã gạo
Nhịp chày sòng đôi.





Khép cánh màn nhung
Đỏ trời hoa phượng
Ve là nhạc trưởng
Dàn nhạc mùa hè.

Dương Kỳ Anh

- **Nhị, hồ:** tên hai loại nhạc cụ.
- **Cung:** đơn vị đo khoảng cách giữa các nốt nhạc.

?

1. Ai mở màn cho khúc ca mùa hạ?
2. Gọi tên những người bạn trong dàn nhạc mùa hè:



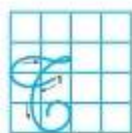
3. Hình ảnh nào trong khổ thơ cuối báo hiệu mùa hè đến?
 4. Em thích người bạn nào trong dàn nhạc mùa hè? Vì sao?
- ★ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Sắc màu mùa hạ

Tìm từ ngữ chỉ màu sắc của bầu trời, cây cối khi mùa hè đến.

2. Viết



Tắc đất tắc vàng.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ không cùng nhóm:

trắng tinh

xanh lơ

vàng hoe

tím biếc

lạnh ngắt

xám xịt

nóng nực

rét mướt

mát rượi

ấm áp

nâu đất

giá buốt

b. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong 2 khổ thơ sau:

Giọt nắng của mùa thu

Trong veo màu ngọc bích

Nắng tan vào bông cúc

Làm vàng cả mùa thu.

Giọt nắng của mùa đông

Say sưa ngủ ngoài đồng

Cho cây bắp cải nhỏ

Mở mắt tròn băng khuâng.

Vương Triều Hải

4. Ngắt đoạn văn sau thành 5 câu và chép lại cho đúng.

Mùa mưa và mùa khô ở Sài Gòn khá rõ rệt mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 những tháng còn lại là mùa khô mùa mưa trời mát mẻ mùa khô nắng vàng rực rỡ suốt cả ngày.

Cẩm Tú



Nói về những âm thanh em yêu thích vào mùa hè.



Nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.



1. Đọc

Mùa đông ở vùng cao

Ở vùng núi bao giờ mùa đông cũng đến sớm.

Khi những chiếc lá đào, lá mận đầu tiên rụng xuống thì dòng suối bắt đầu cạn nước. Gió từ trong khe núi ủa ra, mang theo hơi lạnh của núi đá. Thân cây ngải đắng bắt đầu khô lại. Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen vì sương muối.

Nhiều ngày, nhiều tuần, có khi cả tháng trời không có nắng. Ngoài nương chỉ còn trống tam giác mạch. Đợi cây ngô thu hoạch xong, trời bắt đầu rét thì gieo tam giác mạch. Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt. Hạt tam giác mạch ăn không ngon như hạt ngô, hạt lúa nhưng hoa tam giác mạch thì đẹp.

Trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ. Cả dải núi, nương nhà này nối với nương nhà kia cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.

Đỗ Bích Thuý

- **Sương muối:** hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ, trắng như muối.
- **Tam giác mạch:** một loại cây lương thực được trồng ở miền núi.

?

1. Bài đọc nói về mùa nào? Ở đâu?
2. Các sự vật ở đoạn 2 thay đổi như thế nào khi mùa đông đến?
3. Câu văn "Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt." nói lên điều gì?

Tam giác mạch mọc chậm hơn cỏ.

Tam giác mạch mọc nhanh hơn cỏ.

Tam giác mạch có sức sống mạnh mẽ.

4. Cây tam giác mạch có gì đẹp?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Mưa cuối mùa

Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động ầm ầm. Mưa xối xả. Cây cối trong vườn nghiêng ngả trong ánh chớp sáng loà và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa. Mưa mỗi lúc một to. Hơi nước mát lạnh phủ vào ngập gian phòng.

Theo Trần Bắc Quỳ

b. Chọn chữ **d** hoặc chữ **gi** thích hợp với mỗi :

Đồng ruộng, vườn tược và cây cỏ như biết  ữ lại hạt phù sa ở quanh mình, nước lại trong  ần. Ngồi trong nhà, ta thấy cả những đàn cá rờn rờn, từng đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi theo  òng nước, vào tận đồng sâu.

Theo Nguyễn Quang Sáng

(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi :

(diệu, diệu): mát 

kì 

(liều, lúu): chim  điếu

hót  lo

(ngoằn, ngoằng): dài 🌸 🌸 nghèo
(thoăn, thoắt): nhanh 🌸 thoát nói liến 🌸



3. Tìm trong 2 khổ thơ sau từ ngữ:

- a. Chỉ mùa
- b. Chỉ hoa, quả và màu sắc

Mùa xuân hoa bắp
Nở trắng trên đồng
Hoa bầu như bông
Hoa mơ như tuyết.

Mùa hè đỏ rực
Hoa phượng, hoa vông
Mùa thu mênh mông
Vàng cam vàng quýt.

Võ Quảng

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- **Mùa xuân**, hoa mơ nở trắng như tuyết.
- Hoa phượng đỏ rực **khi mùa hè đến**.
- **Mùa thu**, cam quýt chín vàng.
- Cúc họa mi nở rộ **khi mùa đông sắp về**.

- b. Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:

Bầu trời

thì mùa xuân đến.

Rối vườn cây

ngày càng rực rỡ.

Hoa mận vừa tàn

ngày thêm xanh.

Nắng vàng

ra hoa.

Vườn cây

đâm chồi, nảy lộc.

Theo Nguyễn Kiên

- c. Sắp xếp các câu vừa ghép được ở bài tập b thành đoạn văn.

5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ

Theo Truyền cổ tích Việt Nam



Thỏ mẹ ao ước điều gì?



Cầu vồng được làm bằng gì?



Điều gì đã xảy ra vào buổi sáng cuối mùa đông?



Vì sao thỏ con được tặng chiếc áo trắng tinh, mềm mại?

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tiếp theo)

a. Nói 4 – 5 câu về việc làm tốt của một người bạn dựa vào gợi ý:

- Bạn em đã làm việc tốt đó khi nào? Ở đâu?
- Bạn ấy đã thực hiện việc đó như thế nào?
- Em nghĩ gì về việc làm tốt của bạn?



b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài văn về bốn mùa:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.



2. Chia sẻ điều em biết về một mùa trong năm.

Bài 1

Chuyện của vàng anh



Chia sẻ với bạn những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên theo gợi ý:



1. Đọc

Chuyện của vàng anh

Vàng anh vừa thức giấc. Nó ngạc nhiên bởi có cái gì mới lạ, lạ lắm. Nó tò mò nhìn lá non:

- Bạn ở đâu đến vậy?
- Em mới mọc lên đêm qua.
- Còn bác lá vàng đâu?
- Bác ấy đã về cõi ọ.



Ra thế! Chỉ qua một đêm, lá vàng đã rụng xuống cho lá non mọc lên. Phải chia sẻ điều này với cỏ non thôi!

Nó vừa sà xuống bãi cỏ đã nghe tiếng cười. Cỏ non cũng lạ ghê chưa, đã lớn rồi!

Một đoá hồng đỏ thắm đang cười rất tươi với nó.

- Hôm qua bạn còn là nụ kia mà?
- Qua một đêm ngậm sương, sáng nay tôi đã nở.



– Vậy ra các bạn đều thức suốt đêm qua để lớn lên!

Rồi nó nói tiếp:

– Còn tôi, đêm qua, tôi nằm mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh. Nơi đó có hoa toả ngát hương, tất cả các loài đều biết hát.

Rồi nó cất tiếng hát:

– La lá, la la! La lá la la...

Theo Lý Lan

• **Cội:** gốc cây to, lâu năm.



?

1. Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?
2. Qua một đêm, lá non, cỏ, hoa hồng thay đổi như thế nào?
3. Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?
4. Em thích sự vật nào nhất? Vì sao?



Giọng ai cũng hay

Cùng các bạn đọc phân vai:

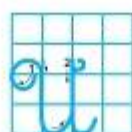
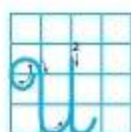
người dẫn chuyện

vàng anh

lá non

hoa hồng

2. Viết



Uống nước nhớ nguồn.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài về.

Về loài vật

Đêm thấp đèn lên
Là cô đom đóm
Gọi người dậy sớm
Chú gà trống choai.

Đồng thanh hát cùng
Ve sầu mùa hạ
Cho tơ óng ả
Chị em nhà tắm.

Đánh hơi rất tài
Anh em chú chó
Mặt hay nhăn nhó
Là khỉ trên rừng.



b. Tìm tên loài vật phù hợp với mỗi 🌀:

Nóng như 🌀.

Nhanh như 🌀.

Chậm như 🌀.

Khoẻ như 🌀.

Dữ như 🌀.



4. Đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở bài tập 3.

M: – Con gì thấp đèn lên?

– Con đom đóm thấp đèn lên.



Chơi trò chơi Ca sĩ nhí:

- Thi hát các bài hát về chim chóc.
- Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.



Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết theo gợi ý:



1. Đọc

Ong xây tổ

Khi bắt đầu xây tổ, ong bám nhau thành chuỗi. Rồi từng chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng, lấy giọt sáp dưới bụng trộn với nước bọt tạo thành một chất đặc biệt để xây tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau, chú khác tiến lên xây tiếp. Còn những bác ong thợ già, những anh ong non thì dùng sức nóng của mình sưởi ấm cho những giọt sáp đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Chỉ vài ba tháng sau, tổ ong đã xây xong. Đó là một "toà nhà đặc biệt", ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.

Theo Tập đọc lớp 3, 1983

- **Sáp:** chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.
- **Hồ:** chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín, dùng để dán.

?

1. Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?
2. Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ?
3. Tổ ong được miêu tả như thế nào?
4. Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen?

Làm việc đồng vui, nhận nhịp.

Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ.

Làm việc liên tục, không nghỉ.

2. Viết

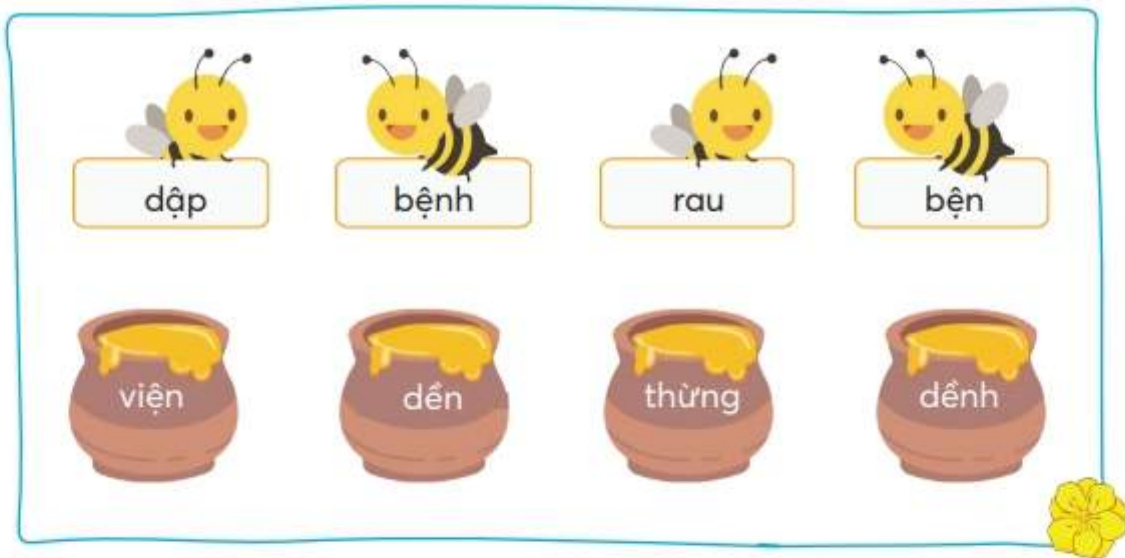
a. Nghe – viết: **Ong xây tổ** (từ đầu đến xây tiếp).

b. Chọn những tổ ong có từ ngữ viết đúng:



(c) Chọn tiếng ở từng hũ mật phù hợp với tiếng ở mỗi con ong:





3. Kể tên các tháng trong năm. Mỗi mùa xuân, hạ, thu, đông thường bắt đầu từ tháng nào, kết thúc vào tháng nào?



mùa xuân



mùa hạ



mùa thu



mùa đông

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* ở từng câu trong đoạn văn sau:

Mùa đông, cây vườn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên, cành dưới chi chít những lộc non. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

b. Thay  bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?*

- , muôn hoa đua nở.
- , những đám mây trắng bồng bênh trôi.

5. Nói và nghe

a. Cùng bạn đóng vai hoa hồng và vàng anh để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống sau:



b. Đóng vai, nói và đáp lời bày tỏ ý kiến không đồng ý trong từng trường hợp sau:

- Anh trai rủ em trèo cây hái quả chín.
- Bạn rủ em đi tắm sông.

6. Thuật việc được tham gia

a. Nói về việc làm của mỗi người trong tranh.



b. Viết 4 – 5 câu về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em dựa vào gợi ý:

- Việc dọn dẹp nhà cửa đón Tết diễn ra vào lúc nào?
- Những ai tham gia?

- Công việc của từng người thế nào?
- Em thực hiện công việc đó như thế nào?
- Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện công việc?



1. Đọc một truyện về thiên nhiên:

- a. Chia sẻ về truyện đã đọc.
b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi Nhà thơ nhí:

- Thi đọc các bài thơ về loài vật.
- Nói 1 – 2 câu về loài vật được nhắc đến trong bài thơ.



Đố bạn về các loại trái cây:

Quả gì có năm múi, vị chua?

Quả gì ruột đỏ, hạt đen?



1. Đọc

Trái chín

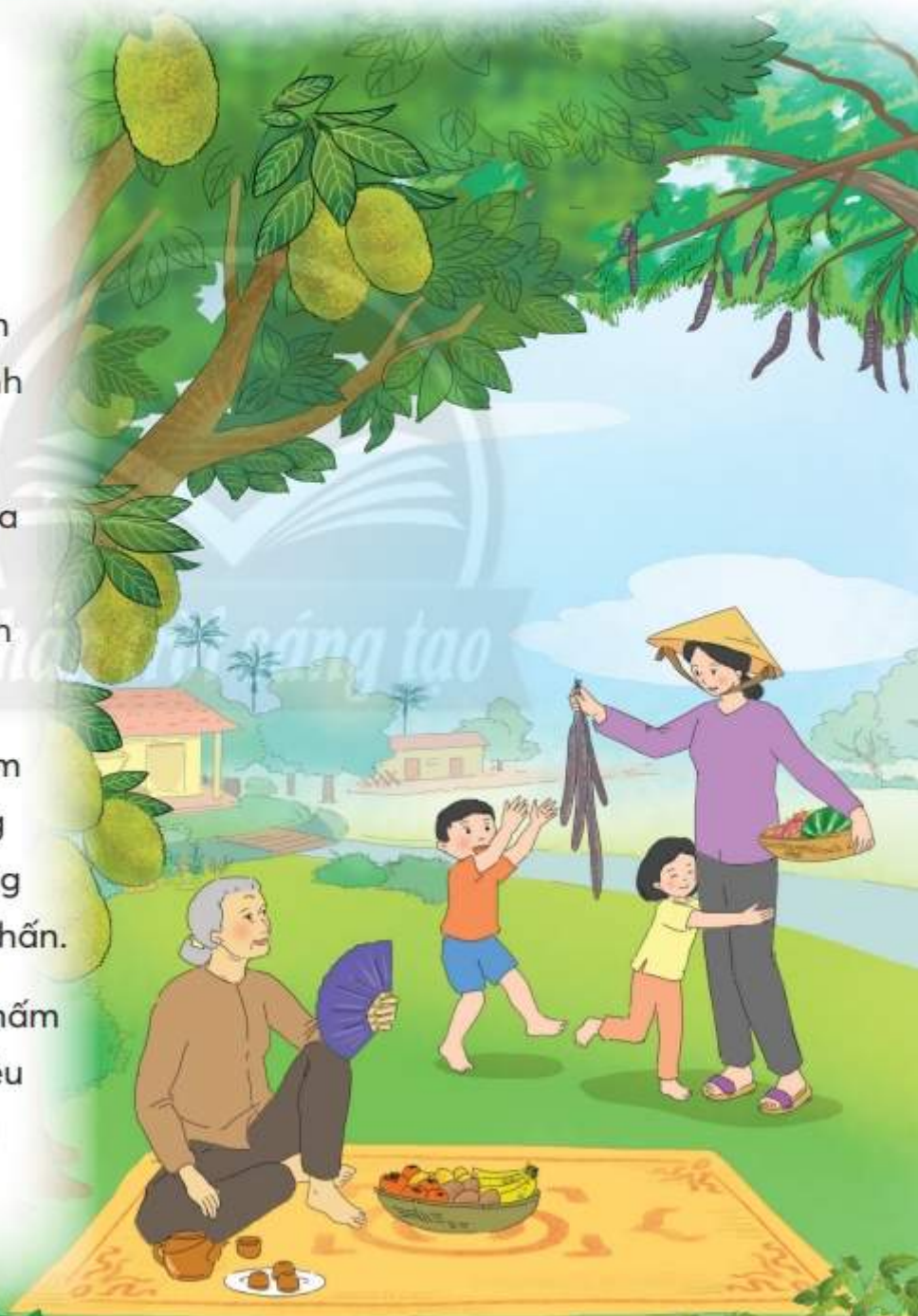
(Trích)

Xù xì da cóc
Mít chín trên cành
Dưa hấu chín xanh
Cà chua chín đỏ.

Chín như ngọn lửa
Là ớt chỉ thiên
Chín tựa than đen
Ô môi, bồ kết.

Chín như son điểm
Đích thị quả hồng
Cô bạn thanh long
Chín màu hồng phấn.

Tàn nhang lấm chấm
Chín trái chuối tiêu
Trái cóc, trái điều
Chín màu cỏ úa.





Mịn màng như lụa
 Xoài chín thấy mê
 Trái xa-pô-chê
 Chín ra màu đất.

Đặng Hấn

- **Điều:** còn gọi là đào lộn hột.
- **Xa-pô-chê (Sapote):** còn gọi là hồng xiêm.

?

1. Khi chín, mít, dưa hấu, cà chua có đặc điểm gì?
2. Quả ớt, quả hồng, quả chuối tiêu khi chín được so sánh với những hình ảnh nào?
3. Nội dung bài thơ là gì?

Tên gọi và màu sắc của các loại trái cây.

Màu sắc, hình dáng của một số loại trái cây khi chín.

Tên gọi và hương vị của một số loại trái cây.

4. Em thích khổ thơ nào? Vì sao?

★ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Bảng màu kì diệu

- Chọn màu phù hợp cho mỗi loại hoa, quả sau:



- Nói câu tả màu sắc của một loại hoa hoặc quả ở trên.

2. Viết



Văn hay chữ tốt.

3. Tìm từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp với mỗi 🌸:



M: hoa huệ trắng tinh



hoa sen 🌸



hoa cúc 🌸



con sóc 🌸



con bò 🌸



con quạ 🌸

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

b. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm than phù hợp với mỗi ■:

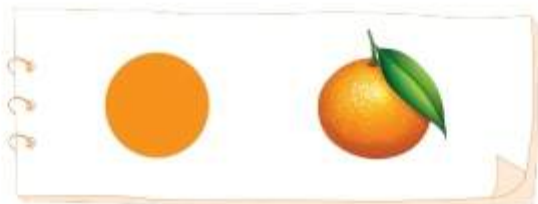
Ồi chào■ Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao■ Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh■ Thân hình chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu■ Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

Theo Nguyễn Thế Hội

c. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.



Chơi trò chơi Nhìn hình đoán trái





Đố bạn về một loài hoa em thích:

Hoa gì có năm cánh, màu đỏ hoặc hồng, nở vào dịp Tết?



1. Đọc

Hoa mai vàng

Nếu hoa đào tượng trưng cho mùa xuân của miền Bắc thì hoa mai tiêu biểu cho Tết ở miền Nam. Cả đào lẫn mai đều là hai loài hoa có một vẻ đẹp độc đáo và bền bỉ sức sống, lâu tàn.

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xoè ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng mượt mà. Hoa mai trở từng chùm thưa thớt, không đậm đặc như hoa đào. Nhưng cành mai uyển chuyển hơn cành đào. Vì thế, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Theo Mùa xuân và phong tục Việt Nam

- **Phô:** để lộ ra.



?

1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau?
2. Hoa mai khác hoa đào ở những điểm nào?
3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh.



uẩn chuyển



xanh ngọc bích



mịn màng như lụa

4. Em thích đặc điểm nào ở hoa mai? Vì sao?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Hoa mai vàng** (từ *Hoa mai cũng có đến mịn màng như lụa*).
- b. Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng có vần **ao** hoặc vần **oa**:

Như chiếc kèn nhỏ
Có màu trắng tinh
Có nhụy xinh xinh
Hương thơm ngan ngát.
(Là hoa gì?)

Hoa gì màu đỏ
Cánh mượt như nhung
Chú gà thoáng trông
Tưởng mào mình đấy?
(Là hoa gì?)

- (c) Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:

chẻ – trẻ
chông – trông



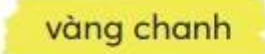
ích – ít
tích – tit



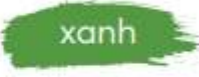
- M:**
- Cây **chanh** trĩu quả.
 - Bức **tranh** thiên nhiên rất đẹp.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm từ ngữ chỉ màu sắc.

M:  vàng +  =  vàng chanh

 nâu +  =  ?

 xanh +  =  ?

 đỏ +  =  ?

b. Tìm thêm 3 – 4 từ ngữ chỉ màu sắc.

M: trắng → trắng muốt, trắng tinh,...

4. Đặt 2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.

M: Con chim bói cá có bộ lông **xanh biếc**.



5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Sự tích cá thồn bơn

Theo Truyện cổ Gờ-rim (Grimm), Lương Văn Hồng dịch



Ngày xưa, các loài cá...



Cá thồn bơn...



Khi nghe các bạn cổ vũ cá mòi,...



Khi trời nghe thồn bơn la lối...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập thuật việc được tham gia

a. Nói 4 – 5 câu về một việc làm mà em thích theo gợi ý:

- Em thích làm việc gì?
- Em làm việc ấy như thế nào?

Trước hết,...

Tiếp đến,...

Rồi...

Sau cùng,...

- Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?



b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về thiên nhiên:

a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Kể tên các con vật em biết theo gợi ý:

biết bay

biết bơi

chạy nhanh

Bài
1

Quê mình đẹp nhất



Nói với bạn về cảnh đẹp nơi em sống.



1. Đọc

Quê mình đẹp nhất

Trong giấc mơ, Nguyên thấy mình và Thảo tình cờ gặp đám mây đang nằm ngủ trên đỉnh núi. Hai bạn nhẹ nhàng leo lên và nghĩ rằng đám mây sẽ cống mình lên trời. Đám mây thức dậy, đưa hai bạn lên tận trời xanh. Xung quanh hai bạn là những đám mây nhiều sắc màu. Gần đó, cầu vồng lung linh, rực rỡ. Cả hai reo lên, thích thú:

– Ôi! Đẹp quá!

Được một lúc, Thảo nói:

– Ô, trên này chẳng thú vị như mình tưởng. Tớ thích cánh đồng lúa vàng dưới kia hơn.

Nguyên tiếp lời:

– Dưới ấy, biển xanh mênh mông. Tớ muốn nghe tiếng sóng vỗ êm êm như tiếng hát.

Thảo sục sùi:

– Ôi, tớ đói! Tớ thèm bữa cơm chiều mẹ nấu quá!





Cả hai nhìn nhau, lo lắng:

– Làm sao bây giờ? Đám mây đã bay đi mất rồi!

May sao, chị gió tốt bụng đi ngang qua. Nghe câu chuyện, chị liền nhờ đại bàng cõng hai bạn về lại quê nhà. Về đến nơi, cả Thảo và Nguyên cùng nói:

– Chỉ có quê mình là đẹp nhất!

Võ Thu Hương

- ?
1. Trong giấc mơ, Nguyên và Thảo được đám mây đưa đi đâu?
 2. Lúc đầu, hai bạn cảm thấy thế nào?
 3. Sau đó, hai bạn lại mong muốn điều gì? Vì sao?
 4. Sau chuyến đi, hai bạn nhận ra điều gì?

Chuyến đi rất thú vị.

Đại bàng là bạn tốt.

Quê mình là đẹp nhất.



Lời hay ý đẹp

Cùng bạn đóng vai:

- Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn.
- Chị gió và đại bàng đáp lời cảm ơn.

2. Viết



Xuân vẽ hoa nở.

3. Tìm trong đoạn văn dưới đây:

- a. Từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật.
- b. Câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng.

Chim nhận reo lên:

– Ôi, có cả bướm nữa! Cặp bướm trắng kia bay đi đâu thế?

Cá mương nói:

- Bướm đi tìm hoa đấy. Có nước về, hoa lại nở, chim lại hát vang.
- Thế cái thuyền kia chở người đi đâu vậy?
- Họ đi chợ đấy. Bạn có nghe thấy họ hát không?
- Có, vui quá bạn nhỉ! Cảm ơn bạn nhé.

Theo Vũ Tú Nam

4. Đặt 2 – 3 câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trong từng tình huống sau:

- a. Trước một cảnh đẹp
- b. Khi gặp lại bạn bè, người thân



Chọn một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói về bức tranh đó.





Nói một vài điều em biết về rừng.



1. Đọc

Rừng ngập mặn Cà Mau

Rừng ngập mặn Cà Mau là rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam.

Rừng ngập mặn Cà Mau có các loài cây như đước, mắm, sú vẹt, dừa nước. Đó là nơi sinh sống của cò, le le, chích bông nâu,... Đây cũng là chỗ dừng chân của các loài chim di cư như sếu, bồ nông, cò thìa,...

Trong rừng ngập mặn cũng có khỉ đuôi dài, chồn, cáo, rái cá, trăn, rắn, cá sấu, ba khía,... Rừng ngập mặn đã cung cấp thức ăn và môi trường sống cho các loài động vật, thực vật. Hằng năm, đất rừng ở đây màu mỡ nhờ phù sa từ các sông rạch đổ về.

Rừng ngập mặn Cà Mau là món quà vô giá mà thiên nhiên tặng cho chúng ta.

Nguyễn Kiến Giang

- **Rừng ngập mặn:** rừng ở những cửa sông ven biển.
- **Chim di cư:** loài chim di chuyển theo mùa giữa nơi sinh ra và nơi tránh rét.
- **Phù sa:** đất, cát mịn và có nhiều chất màu được cuốn trôi theo dòng nước.

?

1. Ở Việt Nam, rừng ngập mặn nào lớn nhất?
2. Tìm từ ngữ chỉ tên gọi một số loài động vật, thực vật trong bài đọc.
3. Nêu các lợi ích của rừng ngập mặn Cà Mau.
4. Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Rừng ngập mặn Cà Mau** (từ Rừng ngập mặn Cà Mau có các loài cây đến cò thìa).
- b. Viết tên tỉnh (thành phố) nơi em ở.
- (c) Tìm từ ngữ gọi tên từng sự vật dưới đây:

- Chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **r**, chữ **d** hoặc chữ **gi**.



- Chứa tiếng có vần **im** hoặc vần **iêm**.



3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ *quê hương*?

Nơi mình học hành, vui chơi.

Nơi bố mẹ mình ở, làm việc.

Nơi gia đình, dòng họ mình đã nhiều đời sinh sống.

b. Xếp các từ ngữ sau vào 2 nhóm:

tự hào

bến cảng

rừng cây

thương nhớ

đầm sen

mái đình

thân thương

phố phường

thân thuộc

mến yêu

ruộng lúa

- Chỉ sự vật có ở quê hương

M: rừng cây

- Chỉ tình cảm đối với quê hương

M: mến yêu

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở bài tập 3b.

b. Thay 🌸 bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Để làm gì?*

- Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê 🌸.
- 🌸, cảnh vật thật thanh bình.
- Bà đưa em ra vườn 🌸.



5. Nói và nghe

a. Đọc lời của các nhân vật trong tranh:

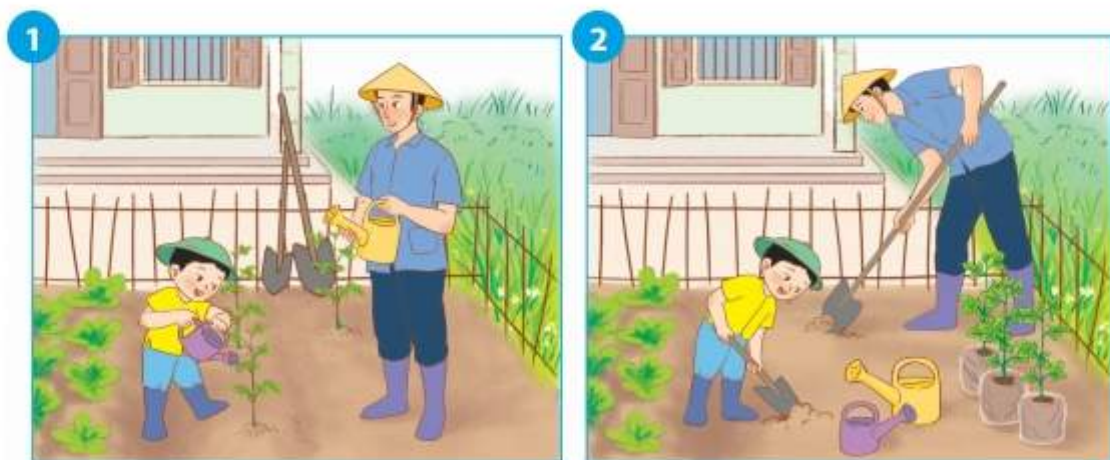


b. Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với từng tình huống sau:

- Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị.
- Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương.

6. Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo)

a. Sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây.



tưới nước

đào một cái hố nhỏ

3



lấp đất

4



đặt bầu cây vào hố

b. Nói nội dung mỗi bức tranh bằng một câu.

c. Viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây.



1. Đọc một bài thơ về quê hương:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Nhà nông nhí*:

a. Thi kể tên các loài cây.

b. Nói với bạn về một loài cây mà em biết.



Thi tìm từ ngữ tả mùi hương của một loài cây, hoa, quả theo gợi ý:



1. Đọc

Mùa lúa chín

Vây quanh làng
Một biển vàng
Như tơ kén...
Hương lúa chín
Thoang thoảng bay
Làm say say
Đàn ri đá.

Lúa biết đi
Chuyện rầm rì
Rung rinh sóng
Làm xáo động
Cả rặng cây
Làm lung lay
Hàng cột điện...





Bông lúa quện
Trấu bàn tay
Như đựng đầy
Mưa, gió, nắng.
Như đeo nặng
Giọt mồ hôi
Của bao người
Nuôi lớn lúa...

Em đi giữa
Biển vàng
Nghe mệnh mang
Đồng lúa hát...

Nguyễn Khoa Đăng

?

1. Tìm từ ngữ tả cảnh mùa lúa chín trong khổ thơ đầu.

2. Khổ thơ thứ ba nói về điều gì?

Cánh đồng lúa chín rất đẹp.

Bông lúa chín vàng, trấu nặng.

Người nông dân rất vất vả để làm ra hạt lúa.

3. Em thích khổ thơ nào? Vì sao?

☆ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Quê mình đẹp nhất

- Chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê em hoặc nơi em sống.
- Nói câu bày tỏ cảm xúc của em về cảnh đẹp đó.

2. Viết



Yêu nước thương nòi.

3. Tìm 3 – 5 cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc trong đoạn thơ dưới đây:

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát.
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...

Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm.

Định Hải

M: tre – xanh

4. Viết 2 – 3 câu tả một cảnh đẹp mà em thích.



Chơi trò chơi Ca sĩ nhí:

- Hát bài hát *Em đi giữa biển vàng* (Nhạc: Bùi Đình Thảo, lời: Nguyễn Khoa Đăng – Bùi Đình Thảo).
- Nói một câu thể hiện cảm xúc của em khi hát bài hát đó.





Đố bạn về tên dòng sông:

Sông gì tên gọi đã xanh?

Sông gì không nhuộm mà quanh năm hồng?



1. Đọc

Sông Hương

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.

Theo Đất nước ngàn năm

- **Sắc độ:** mức đậm, nhạt của màu.
- **Đặc ân:** ơn đặc biệt.



?

1. Trong đoạn 1, bức tranh sông Hương được tả bằng những màu sắc nào?
2. Khi mùa hè tới, màu sắc của sông Hương thay đổi như thế nào?
3. Vào những đêm trăng sáng, sông Hương giống với hình ảnh gì?
4. Vì sao sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế?

2. Viết

a. Nghe – viết: **Sông Hương** (từ *Mỗi mùa hè tới đến dát vàng*).

b. Chọn vần **eo** hoặc vần **oe** thích hợp với mỗi  và thêm dấu thanh (nếu cần):

khéo l 

kh  sắc

tròn x 

l  sáng

trong v 

mạnh kh 

(c) Chọn vần thích hợp với mỗi  và thêm dấu thanh (nếu cần):

• Vần **iu** hoặc vần **iêu**.

Những hạt sương mát d 

N  nhau tr  trên cành

Bầu trời rất là xanh

Nắng vàng đang kh  vũ.

Theo Nhật Quang

• Vần **an** hoặc vần **ang**.

Ngọn gió thì quen bò ng 

Ngọn gió xa mẹ l  thang đêm ngày.

Ngọn mướp thì ưa leo cây

Rủ đ  bướm đến nhảy dây khắp gi .

Theo Nguyễn Ngọc Oánh

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Cách viết các từ ngữ ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng có gì khác nhau? Vì sao?

núi

(núi) Bà Đen

sông

(sông) Hương

bãi biển

(bãi biển) Vũng Tàu

b. Viết tên:

- Một dòng sông, dòng suối hoặc một dòng thác.



sông Hậu



suối Voi



thác Bản Giốc

- Một ngọn núi, hòn đảo hoặc một bãi biển.



núi Ba Vì



đảo Nam Yết



bãi biển Nha Trang

4. Viết 2 – 3 câu giới thiệu một cảnh sông nước hoặc núi non mà em biết.

5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Sự tích Hồ Gươm

Theo Nguyễn Đồng Chi



Giặc Minh đô hộ nước ta,
đức Long Quân...



Cả ba lần kéo lưới, Lê Thận...



Từ khi có gươm thần,...



Sau khi thắng giặc Minh,...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo)

a. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các công việc cần làm một tấm bưu thiếp chúc mừng mẹ hoặc cô nhân ngày Quốc tế Phụ nữ.

-  Vẽ hình bưu thiếp.
-  Viết lời chúc mừng.
-  Chuẩn bị các vật liệu cần thiết.
-  Cắt theo hình đã vẽ.
-  Trang trí bưu thiếp.



b. Viết 4 – 5 câu thuật lại việc làm bưu thiếp.



1. Đọc một bài văn về quê hương:

- a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.
b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Nói về vẻ đẹp của sông Hương với người thân.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tuần 27

Ôn tập 1

1. Nói tên bài em đã học phù hợp với mỗi bức tranh dưới đây:



2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về một nhân vật theo gợi ý:



NHÂN VẬT YÊU THÍCH



Tên bài đọc



Tên nhân vật



Lời nói của nhân vật



4. Viết

Q, R, S, T, U, V, X, Y

Ô Quy Hồ

Trường Sơn

Ghềnh Ráng

U Minh Thượng

Ôn tập 2

1. Mỗi thông tin và hình ảnh sau có trong bài đọc nào?

Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngọt ngào của trưa hè.



Đó là một "toà nhà đặc biệt", ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.



Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu nhìn xuống nước xem những con cá lườn đỏ, cá lườn xanh...



Đây cũng là chỗ dừng chân của các loài chim di cư như sếu, bồ nông, cò thìa,...



2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.
3. Trao đổi với bạn về một thông tin em biết thêm từ bài đọc theo gợi ý:



4. Viết

a. Nghe – viết:

Chiều mùa hạ

Con chim sơn ca cất lên tiếng hát tự do, tha thiết đến nỗi khiến ta cũng phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa đang ngậm dòng và hương sen.

Đỗ Chu



b. Đặt câu để phân biệt cặp từ sau:

dây – giây

(c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi .

• Chữ **s** hoặc chữ **x**.

dòng  uối

thôn  óm

làng  ã

 ườn núi

• Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần).

củ r 

tr  núi

b  giới

cổng ch 

Ôn tập 3

1. Dựa vào tranh gợi ý, đọc thuộc lòng đoạn thơ có nội dung tương ứng. Nói tên bài có đoạn thơ em đọc.



2. Trao đổi với bạn về những câu thơ em thích theo gợi ý:



NHỮNG CÂU THƠ HAY



Tên bài thơ



Câu thơ em thích



Cảm xúc của em



3. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Món quà quê

Theo Kim Hải



Thấy bạch muối, Tuấn...



Thấy Tuấn, ông Tư...



Khi ông Tư về rồi,...



Cắn một miếng bánh,...

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Ôn tập 4

1. Chọn hình ảnh miêu tả phù hợp với tên mỗi bài đọc:

Mùa đông ở vùng cao

trắng như chiếc thuyền vàng trôi trên mây

Bên cửa sổ

một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn

Sông Hương

tam giác mạch nảy mầm lên xanh mướt

Hoa mai vàng

một đường trăng lung linh dát vàng

2. Đọc đoạn văn em yêu thích trong một bài đọc tìm được ở bài tập 1.

3. Trao đổi với bạn về một hình ảnh em thích theo gợi ý:



HÌNH ẢNH YÊU THÍCH



Tên bài đọc



Hình ảnh em thích



Cảm xúc của em



4. Tìm 2 – 3 từ ngữ có chứa tiếng:

xanh

tròn

cao

5. Thay  bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* hoặc *Để làm gì?*

a. , em phải mặc áo ấm.

b. Cả gia đình em cùng nhau dọn dẹp nhà cửa .

6. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi .

Vừa thấy cô gió, những đám mây nhỏ mừng rỡ:

– Cô gió ơi, nhờ cô đưa chúng cháu đi theo với  Chúng cháu cũng muốn được ngắm sông dài  biển rộng 

Cô gió mỉm cười:

– Được thôi  Cô cháu mình cùng đi nhé 

Theo Hồng Minh

Ôn tập 5

1. Đọc

Một ngày ở vườn quốc gia

Nhà tôi ở cạnh vườn quốc gia. Ba tôi là một tình nguyện viên của Trung tâm Bảo tồn voi. Chủ nhật, ba chở mía, dừa, chuối, gạo vào khu bảo tồn. Tôi được ba cho đi cùng.

Sau cơn mưa đầu mùa, suối chảy rì rầm, cây cỏ xanh tươi. Thỉnh thoảng có những đàn bướm rập rờn ven đường. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến nơi. Ba cùng các cô chú ở khu bảo tồn nhanh chóng chuyển đồ vào nhà kho.

Rồi ba cầm một bình sữa to đến chỗ chú voi con. Nhìn thấy ba, nó mừng rỡ chạy tới. Cặp mắt nhỏ sáng lên. Hai cái tai to như hai cái quạt luôn ve vẩy. Nó há miệng chờ ba cho uống sữa. Nó vừa uống, vừa đưa cái vòi dài hôn lên tay ba. Vẻ mặt hớn hở, trông thật đáng yêu.

Lúc tôi và ba ra về, chú voi con hươ vùi như để chào tạm biệt. Tôi mong Chủ nhật sau lại được cùng ba đến nơi này.

Nguyễn Á Khiên

- **Vườn quốc gia:** khu vực rừng được bảo vệ để giữ nguyên cho mọi người đến tham quan và nghiên cứu.



2. Dựa vào bài đọc, thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chủ nhật, ba chở những gì vào khu bảo tồn?



b. Hỏi đáp cùng bạn: "Sau cơn mưa, cảnh vật như thế nào?"

c. Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:

cặp mắt nhỏ

cái vòi dài

hai cái tai to

luôn ve vẩy

sáng lên

hôn lên tay ba

d. Câu văn "Lúc tôi và ba ra về, chú voi con hươu vòi như để chào tạm biệt." nói lên điều gì?

3. Viết 4 – 5 câu về một chuyến tham quan của em dựa vào gợi ý:

a. Em được đi tham quan ở đâu?

b. Em làm những gì trong chuyến đi?

c. Cảm xúc của em về chuyến đi.

4. Trao đổi với bạn bài thơ về thiên nhiên đã đọc theo gợi ý:

BÀI THƠ VỀ THIÊN NHIÊN

Tên bài thơ

Hình ảnh em thích

Cảm xúc của em



Bài 1

Ai ngoan sẽ được thưởng



Thi hát, đọc thơ về Bác Hồ.



1. Đọc

Ai ngoan sẽ được thưởng



Một buổi sáng, Bác Hồ đến thăm trại nhi đồng. Vừa thấy Bác, các em nhỏ đã chạy ùa tới, vây quanh Bác. Bác cùng các em đi thăm phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, nơi tắm rửa,... Khi trở lại phòng họp, Bác ngồi giữa các em và hỏi:

– Các cháu chơi có vui không?

Những lời non nớt vang lên:

– Thưa Bác, vui lắm ạ!

Bác lại hỏi:

– Các cháu ăn có no không?

– No ạ!

– Các cô có mắng phạt các cháu không?

– Không ạ!

Bác khen:

– Tốt lắm! Bây giờ Bác chia kẹo cho các cháu. Các cháu có thích kẹo không?

Tất cả cùng reo lên:

– Có ạ!

Một em bé giơ tay:

– Thưa Bác, ai không ngoan thì không được ăn kẹo ạ!

– Các cháu đồng ý không?

– Đồng ý ạ!

Các em nhỏ đứng thành vòng rộng. Bác chia kẹo cho từng em. Đến lượt Tộ, em khế thưa:

– Thưa Bác, hôm nay cháu không vâng lời cô. Cháu chưa ngoan nên không được ăn kẹo ạ.

Bác cười trù mếu:

– Cháu biết nhận lỗi, thế là ngoan lắm! Cháu vẫn được nhận kẹo.

Tộ mừng rỡ nhận lấy kẹo Bác cho.

Theo Tuý Phương và Thanh Tú

?

1. Khi đến trại nhi đồng, Bác Hồ cùng các em đi thăm những nơi nào?
2. Bác Hồ hỏi các em học sinh những gì?
3. Đến lượt mình nhận kẹo, Tộ nói gì với Bác Hồ?
4. Vì sao Bác Hồ vẫn chia kẹo cho Tộ?



Bác Hồ kính yêu

- Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.
- Bạn Tộ trong bài đọc Ai ngoan sẽ được thưởng đã làm đúng điều nào trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng?

2. Viết



Ai cũng đáng yêu.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:



mái tóc

đôi mắt

nụ cười

nước da

ấm áp

hồng hào

tinh anh

bạc phơ

M: mái tóc bạc phơ

b. Ghép các tiếng dưới đây thành từ ngữ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ:



kính



yêu



quý



mến

4. Đặt 2 – 3 câu về Bác Hồ có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.



Trao đổi về 1 – 2 việc làm của học sinh thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.



Chia sẻ với bạn về một món quà Trung thu mà em thích.



1. Đọc

Thư Trung thu

(Trích)

Gửi các cháu nhi đồng.

Mỗi năm, đến Tết Trung thu, Bác càng nhớ các cháu.

Các cháu gửi thư cho Bác nhiều lắm. Bác rất vui. Nhưng vì Bác bận quá, không trả lời riêng cho từng cháu được. Nhân dịp Tết Trung thu, Bác gửi các cháu thư này:

Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?
Tính các cháu ngoan ngoãn,
Mặt các cháu xinh xinh,
Mong các cháu cố gắng,
Thi đua học và hành.
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tuỳ theo sức của mình:
Để tham gia kháng chiến,
Để gìn giữ hoà bình.
Các cháu hãy xứng đáng:
Cháu Bác Hồ Chí Minh!

Hôn các cháu.

Hồ Chí Minh



- **Kháng chiến:** chiến đấu chống quân xâm lược.

?

1. Bác Hồ nhớ đến ai vào dịp Tết Trung thu?
2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm và tính nết của các cháu nhi đồng trong đoạn thơ Bác viết.
3. Bác Hồ mong điều gì ở các cháu?
4. Em hiểu thêm điều gì về Bác Hồ qua bức thư?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Thư Trung thu** (từ Ai yêu đến hoà bình).
- b. Chọn những bông hoa có từ ngữ viết đúng:



- (c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi 🌸:

- Chữ **l** hoặc chữ **n**.

Mọi 🌸 ối nhớ dần quên
 Như sắc màu 🌸 âu nhạt
 Sao tình thương nhớ Bác
 Cứ ngày càng nhân 🌸 ên?

Theo Đặng Hấn



- Vần **ươn** hoặc vần **ương** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Nhà gác đơn sơ, một góc v 🎐

Gỗ th 🎐 mộc mạc, chẳng mùi sơn

Gi 🎐 mây chiếu cói, đơn chăn gối

Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.

Theo Tố Hữu



3. Tìm các từ ngữ có trong 5 điều Bác Hồ dạy ở ô chữ dưới đây:



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu kể về việc em và các bạn đã làm để thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.

b. Thay 🎐 bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Để làm gì?

- Chúng em thi đua học tập tốt 🎐.
- Chúng em tham gia Tết trồng cây 🎐.

• **Tết trồng cây:** ngày hội trồng cây do Bác Hồ phát động.

5. Nói và nghe

- a. Bạn Tộ trong bài *Ai ngoan sẽ được thưởng* nói thế nào khi được Bác Hồ chia kẹo?



- b. Nếu em là Tộ, em sẽ nói gì để thể hiện cảm xúc ngạc nhiên và vui mừng khi được nhận kẹo của Bác Hồ?

6. Nói, viết về tình cảm với người em yêu quý

- a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Trong bức ảnh được treo trang trọng ở lớp em, Bác Hồ đang nở nụ cười hiền từ. Cô giáo em kể, Bác Hồ luôn quan tâm tới các cháu thiếu nhi. Bác cho đặt một bể cá và cả ghế ngồi ngay phía dưới nhà sàn để các cháu đến thăm Bác có chỗ vui chơi. Mặc dù rất bận nhưng năm nào, Bác cũng viết thư cho các cháu. Qua lời cô kể, em càng thêm kính yêu Bác Hồ của chúng em.

- Đoạn văn viết về điều gì?
- Bác Hồ làm những việc gì cho các cháu thiếu nhi?
- Tình cảm của bạn nhỏ với Bác Hồ như thế nào?

b. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với thầy cô dựa vào gợi ý:

- Thầy cô em tên là gì?
- Thầy cô chăm sóc, dạy dỗ em như thế nào?
- Tình cảm của em với thầy cô như thế nào?



1. Đọc một truyện về Bác Hồ:

- Chia sẻ về truyện đã đọc.
- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Thi đua Em là cháu ngoan Bác Hồ:

- Đọc *Thư Trung thu* của Bác Hồ cho người thân nghe.
- Nói suy nghĩ của em sau khi đọc *Thư Trung thu* Bác Hồ viết.



Nói với bạn những điều em thấy trong bức tranh dưới đây:



1. Đọc

Cháu thăm nhà Bác

(Trích)

Cháu vào thăm nhà Bác
Trời vui nên nắng tràn
Vườn vui hoa nở khắp
Ngan ngát mùi phong lan.

Ngôi nhà sàn xinh xinh
Dưới bóng cây vú sữa
Không gian đầy tiếng chim
Xao mặt hồ ngọn gió.



Gió động cửa sà cao
Ngõ Bác ra đón cháu
Mắt Bác đôi vì sao
Với nụ cười hiền hậu.

Thích nhất cái bình tưới
Luống rau xanh một màu
Bác ơi, cháu xách nước
Bác cháu mình tưới rau.

Vân Long

?

1. Cảnh vật ở nhà Bác có gì đẹp?
 2. Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh gì khi đến thăm nhà Bác?
 3. Từ ngữ nào tả đôi mắt và nụ cười của Bác?
 4. Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?
- ★ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Điều em muốn nói

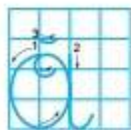
- Cùng bạn đọc và hát đoạn sau:

Sáng sớm nay, cháu đến thăm vườn Bác
Cháu bé Tây Nguyên đến thăm vườn Bác Hồ
Mà nghe tiếng chim, tiếng chim hót trong veo
Tiếng chim chào mùa xuân đẹp lắm.

Tiếng chim trong vườn Bác, Hàn Ngọc Bích

- Nói 1 – 2 câu về đoạn em vừa đọc và hát.

2. Viết



Ăn ngay nói thẳng.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi trong hai đoạn thơ sau:

Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh?

Hồ Chí Minh

Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

Sau đây Bác viết mấy dòng

Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.

Hồ Chí Minh

- b. Tìm thêm các từ ngữ:

- Nói về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.

M: yêu quý

- Nói về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.

M: kính yêu

4. Đặt 2 – 3 câu (theo mẫu).

- a. Nêu những việc làm của Bác Hồ với thiếu nhi.

Ai	làm gì?
Bác Hồ	viết thư cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu.

- b. Bày tỏ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.

Ai	thế nào?
Các cháu thiếu nhi	rất kính yêu Bác Hồ.



Chơi trò chơi Hướng dẫn viên nhí

Giới thiệu về ngôi nhà sàn của Bác Hồ.



Chia sẻ với bạn một vài điều em biết về Bác Hồ.



1. Đọc

Cây và hoa bên lăng Bác



Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đậm chồi, phô sắc và toả ngát hương thơm.

Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Hướng chính lăng, cạnh hàng dầu nước thẳng tắp, những đoá hoa ban đã nở lứa đầu.

Sau lăng, những cành đào Sơn La khoẻ khoắn vươn lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông, nhưng hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu kết chùm đang toả hương ngào ngạt.

Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào lăng viếng Bác.

Theo Tiếng Việt 2, 2006

- **Uy nghi:** trang nghiêm.
- **Non sông gấm vóc:** đất nước tươi đẹp.

?

1. Lăng Bác Hồ được đặt ở đâu?
2. Kể tên những loài cây và hoa được trồng ở lăng Bác Hồ có trong đoạn 2.
3. Mỗi loài cây và hoa dưới đây được tả bằng từ ngữ nào?



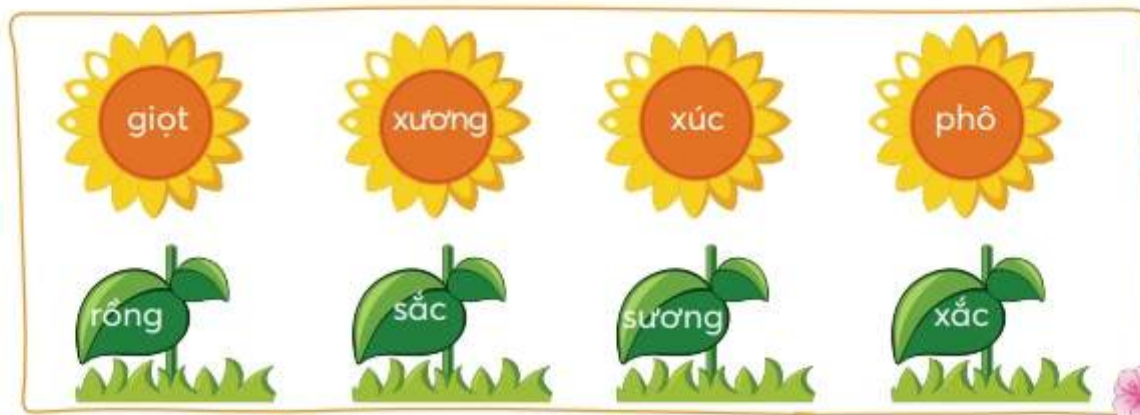
4. Đọc câu văn cho thấy cây và hoa cũng mang tình cảm của con người đối với Bác Hồ.

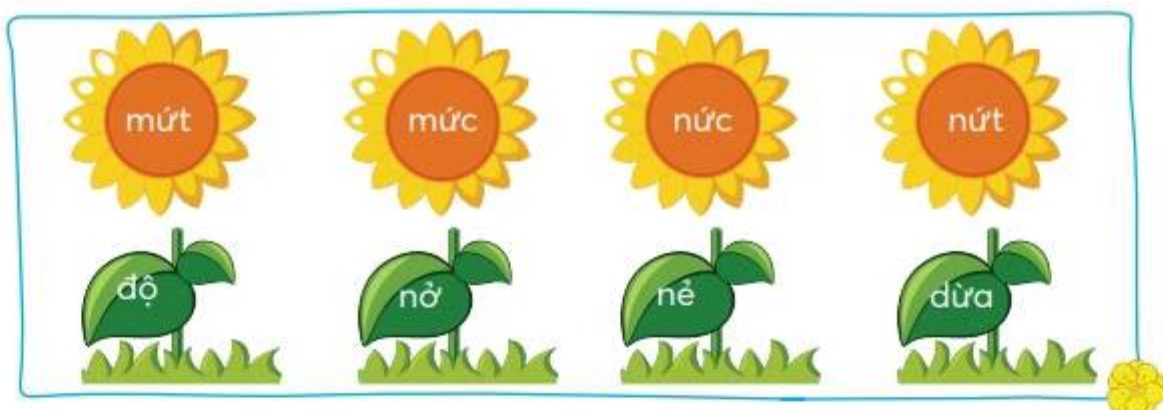
2. Viết

- a. Nghe – viết: **Cây và hoa bên lăng Bác** (từ đầu đến trang nghiêm).
- b. Chọn những ngôi sao có từ ngữ viết đúng:



- (c) Chọn tiếng ở từng chiếc lá phù hợp với tiếng ở mỗi bông hoa:





3. Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi khung dưới đây:

Từ ngữ ca ngợi Bác Hồ

giản dị

sáng suốt

đất nước

tiết kiệm

yêu nước

Từ ngữ chỉ quê hương, đất nước

non sông

quê nhà

nhân dân

Tổ quốc

non nước

4. Đặt 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn thiếu nhi trong ngày Tết trồng cây.



5. Kể chuyện

- Đọc lại truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng*.
- Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.
- Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

Ai ngoan sẽ được thưởng

Theo Túy Phương và Thanh Tú



- Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Nói, viết về tình cảm với bạn bè

a. Nói về tình cảm của em với một người bạn dựa vào gợi ý:

- Bạn của em tên là gì?
- Em và bạn thường cùng làm những việc gì?

Ở lớp (giờ học, giờ chơi,...)

Ở nhà

- Em thích nhất điều gì ở bạn?

b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài đọc về Bác Hồ:

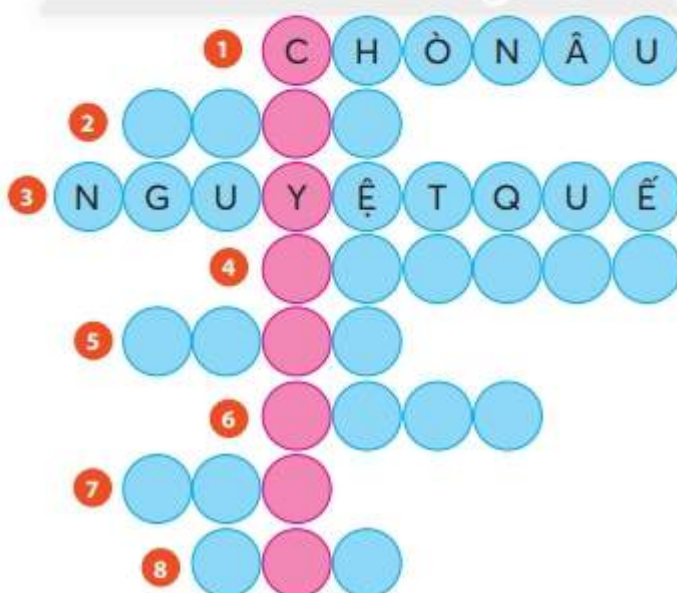
a. Chia sẻ về bài đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Giải ô chữ sau:

Chân trời sáng tạo



Bài 1

Chuyện quả bầu



Kể tên một vài dân tộc ít người mà em biết theo gợi ý:



1. Đọc

Chuyện quả bầu

Ngày xưa có vợ chồng nhà nọ đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi xin tha, họ thương tình tha cho nó.

Để trả ơn, dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. Họ nói với bà con nhưng chẳng ai tin. Nghe lời dúi, họ khoét rỗng khúc gỗ to, chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó. Vừa chuẩn bị xong thì mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.



Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu.

Một hôm, đi làm nương về, họ nghe tiếng cười đùa từ gác bếp để quả bầu. Thấy lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ bèn lấy que, dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ bước ra. Người Khơ Mú ra trước. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Hmông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

Theo Truyện cổ Khơ Mú

- **Dùi:** tạo lỗ thủng bằng que nhọn.
- **Tổ tiên:** những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc.

?

1. Hai vợ chồng làm gì khi bắt được con dúi?
2. Nhờ đâu hai vợ chồng thoát nạn?
3. Chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?
4. Câu chuyện giải thích điều gì?

Nạn lụt ở nước ta.

Sự ra đời của các dân tộc.

Sự tích quả bầu.



Việt Nam trong mắt em

Kể tiếp *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu sau:

- Sau khi ra khỏi quả bầu, những con người bé nhỏ bỗng...
- Họ cùng đi đến...
- Họ làm nhà,...

2. Viết



Ân sâu nghĩa nặng.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Tìm từ ngữ chỉ tên gọi và đặc điểm của các loài chim có trong đoạn văn sau:

Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đàng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

Nguyễn Kiên

- b. Chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim dưới đây:

chim bói cá

chim vàng anh

chim cu cườm

chim đầu rìu

chim cuốc

cuốc... cuốc



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- Thức ăn của bói cá là **những chú cá nhỏ**.
- Sáng sớm, chim sơn ca **cất cao giọng hát**.
- Bộ lông của loài vẹt **rất sặc sỡ**.

- b. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi :

Chim vàng anh còn có tên là hoàng anh Giọng hát của vàng anh rất đặc biệt Giọng hát ấy lúc trong trẻo lúc trầm thấp lúc vút cao

Theo Hồng Minh



Chơi trò chơi Nhà văn nhí:

- Đặt một tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu*.
- Nói với bạn về tên em đã đặt.

Bài 2

Sóng và cát ở Trường Sa



Nói với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên theo gợi ý:



1. Đọc

Sóng và cát ở Trường Sa

Những con sóng bền bỉ ngày đêm vẽ quanh chân đảo một viền hoa như một dải đăng ten mềm mại. Dải đăng ten ấy chuyển động liên tục tùy theo từng mùa.

Cát xung quanh các đảo ở Trường Sa là những vụn san hô nên rất tươi nhẹ. Chúng thường ánh lên dưới mặt trời. Trên những doi cát này, gió và sóng cùng nhau xoay vần, vẽ nên những bức tranh thiên nhiên nhiều hình thù sinh động. Đặc biệt, có doi cát còn tạo nên hình chữ S trông giống bản đồ Việt Nam giữa biển khơi.

Hình ảnh cát san hô trắng lấp lánh, biển xanh và màu áo của các chú bộ đội hải quân hòa quyện tạo nên vẻ đẹp riêng cho những hòn đảo ở Trường Sa.

Nguyễn Xuân Thuỷ

- **Đăng ten:** vật bằng chỉ, sợi để làm đường viền trang trí.
- **Doi:** dải cát lồi ra phía biển.



?

1. Sóng ở các đảo được tả như thế nào?
2. Trên các đảo ở Trường Sa, cát có gì lạ?
3. Nhờ đâu những hòn đảo ở Trường Sa có vẻ đẹp rất riêng?
4. Kể những điều em biết về Trường Sa.

2. Viết

a. Nghe – viết:

Chim rừng Tây Nguyên

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội. Họ nhà chim đủ các loại, đủ các màu sắc ríu rít bay đến đậu ở những bụi cây quanh hồ, tiếng hót rộn vang cả mặt nước.

Theo Thiên Lương

b. Chọn con ốc có từ ngữ viết sai và cho biết cách chữa:



(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi :

(khiếu, khướu): năng  con 

(biếu, bướu): cái   quả

(khoan, khoang):  tàu mũi 

(hoàn, hoàng): huy   lại

3. Xếp các từ ngữ dưới đây vào 2 nhóm:

bao la

bạt ngàn

biển cả

bầu trời

trập trùng

mênh mông

sông suối

rừng núi

a. Chỉ sự vật

b. Chỉ đặc điểm của sự vật

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Dựa vào các bài đọc đã học, chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:

Những cảnh đào Sơn La

là rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam.

Rừng ngập mặn Cà Mau

hót rộ vang cả mặt nước.

Họ nhà chim

lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Bãi cát san hô

khỏe khoắn vươn lên.

b. Đặt 2 – 3 câu tả một cảnh đẹp của Việt Nam theo gợi ý:



5. Nói và nghe

a. Cùng bạn nói và đáp lời phù hợp với từng tình huống sau:

- Bạn em làm rơi mất cây bút rất đẹp.
- Cây hoa giấy bà trồng bị chết.

b. Em sẽ nói thế nào để mời bạn thưởng thức một món đặc sản ở quê em?



6. Nói, viết về tình cảm với người thân

a. Sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.

- Đón em về, ông lại cùng em tưới cây hay chơi cờ.
- Em luôn mong ông nội mạnh khỏe, sống lâu.
- Thỉnh thoảng, ông còn chở em đi nhà sách, công viên và cùng em đọc sách, chơi trò chơi.
- Trong nhà, ông nội là người gần gũi với em nhất.
- Mỗi sáng và chiều, ông đều đưa đón em đi học đúng giờ.



b. Đọc đoạn văn trên và trả lời câu hỏi:

- Đoạn văn viết về tình cảm của ai với ai?
- Hằng ngày, ông cùng bạn nhỏ làm những việc gì?
- Tình cảm của bạn nhỏ với ông ra sao?

c. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với anh (chị hoặc em) của em theo gợi ý:

- Anh (chị hoặc em) tên là gì?
- Em và anh (chị hoặc em) thường cùng nhau làm gì?
- Tình cảm của em với anh (chị hoặc em) như thế nào?



1. Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam:

- Chia sẻ về bài thơ đã đọc.
- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

- Vẽ một hòn đảo.
- Giới thiệu về bức vẽ của em.



Trao đổi với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em.



1. Đọc

Cây dừa



Cây dừa xanh toả nhiều tàu,
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng.
Thân dừa bạc phếch tháng năm,
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè hoa nở cùng sao,
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành,
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa,
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo.

Trời trong đầy tiếng rì rào,
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đĩnh như là đứng chơi.

Trần Đăng Khoa

- ?
1. Quả dừa, lá dừa được so sánh với những gì?
 2. Cây dừa gắn bó với thiên nhiên (mây, gió, trăng, sao) như thế nào?
 3. Tác giả quan sát cây dừa bằng những cách nào?



4. Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?

★ Học thuộc lòng 6 dòng thơ em thích.



Vui cùng con chữ

Viết tiếp hoặc sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loài cây hoặc một loài hoa mà em thích:

Bàng xoè ô
Che bóng mát

...



Bông đào nhỏ
Cánh hồng tươi

...



Hoa mai vàng
Xoè năm cánh

...



2. Viết



Quê cha đất tổ.

3. Dựa vào tranh vẽ, tìm 3 – 4 từ ngữ:

- a. Chỉ sự vật
- b. Chỉ hoạt động



4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

- a. Đặt 2 – 3 câu nói về hoạt động của người, con vật trong tranh ở bài tập 3.

M: Đàn chim hải âu đang bay lượn.

- b. Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?

M: Trên trời, đàn chim hải âu đang bay lượn.

- c. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■. Viết hoa chữ đầu câu.

Thuyền lớn■ thuyền nhỏ chở trái cây từ khắp các ngả về đậu đầy mặt sông■ tiếng cười nói■ tiếng gọi nhau í ới■

Theo Hồng Anh



Thi kể tên các món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ dừa theo gợi ý:



Bài 4

Tôi yêu Sài Gòn



Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để được tên tỉnh và thành phố:

H A S O I G N Ê U Ô



1. Đọc



Chân trời sáng tạo
Tôi yêu Sài Gòn

Tôi yêu nắng sớm Sài Gòn. Tôi yêu những buổi chiều lộng gió.
Tôi yêu cả những cơn mưa rào bất ngờ ập xuống.

Tôi yêu phố phường dập dìu xe cộ. Tôi yêu những con phố
khuya thưa thớt tiếng ồn. Tôi yêu những buổi sáng tinh sương,
thành phố yên ắng trong làn không khí mát dịu.

Tôi yêu những con đường rợp bóng hàng me. Tôi yêu những
hàng cây sao, cây dầu cao vút. Đây đó giữa những tán cây xanh,
những chú sóc nâu nhanh nhẹn chuyển cành. Thỉnh thoảng trong
vòm lá, vài chị sáo, chị sẻ, chị vành khuyên ríu rít chuyện trò. Khi
xuân sang, những cánh én chao liệng giữa trời xanh.

Tôi yêu những con người thân thiện, trên môi luôn nở nụ cười. Tôi yêu những con người hào hiệp, luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người.

Yêu biết mấy, Sài Gòn của tôi!

Theo Minh Hương

• **Sài Gòn:** Thành phố Hồ Chí Minh.

?

1. Tìm từ ngữ chỉ thời tiết và đặc điểm của phố phường Sài Gòn.
2. Những con đường Sài Gòn có gì đẹp?
3. Vì sao tác giả yêu người Sài Gòn?
4. Theo em, tình cảm của tác giả với Sài Gòn như thế nào?

2. Viết

a. Nghe – viết: **Tôi yêu Sài Gòn** (từ *Tôi yêu những con đường đến chuyện trò*).

b. Chọn vần **eo** hoặc vần **oe** thích hợp với mỗi  và thêm dấu thanh (nếu cần):

Dưới ánh nắng vàng h 

Cánh phượng hồng kh  sắc

Lá r  cùng tiếng ve

Mở tròn x  con mắt.

Theo Lam Thuy

(c) Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:

sâu – xâu

sôi – xôi



bác – bát

rác – rát



3. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước.

M: tự hào

?

?

?

4. Đặt 2 – 3 câu:

a. Giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)

là gì?

Hồ Tây

là một cảnh đẹp của Thủ đô Hà Nội.

b. Bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp em đã có dịp đến thăm.



Hồ Tây



bãi biển Nhật Lệ



đảo Song Tử Tây



sông Sài Gòn

5. Kể chuyện

- Đọc lại bài *Chuyện quả bầu*.
- Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.
- Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

Chuyện quả bầu

Theo Truyện cổ Khơ Mú

1



2



3



4



- Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân

a. Nói về tình cảm của em với một người thân trong gia đình theo gợi ý:

- Người đó là ai?
- Em và người đó thường cùng làm những việc gì?
- Tình cảm của em với người đó thế nào?

b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài văn về đất nước Việt Nam:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Nói với người thân những điều em thích sau khi đọc bài *Tôi yêu Sài Gòn*.

Bài 1

Cây nhút nhát



Đố bạn về các loài cây:

Cây gì lá tựa tai voi
Hè làm ô mát em chơi sân trường?
(Là cây gì?)
Thân cao nhiều đốt
Mọc chụm thành bờ
Lá nhỏ cành thưa
Đu đưa trong gió.
(Là cây gì?)



1. Đọc

Cây nhút nhát

Bỗng dưng, gió ào ào nổi lên. Có một tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại.

Nó bỗng thấy xung quanh xôn xao. He hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. Lúc bấy giờ, nó mới mở bừng những con mắt lá và quả nhiên không có gì lạ thật.

Nhưng những cây cỏ xung quanh vẫn cứ xôn xao. Thì ra, vừa có một con chim xanh biếc, toàn thân lóng lánh như tự toả sáng không biết từ đâu tới. Con chim đậu một thoáng trên cành cây thanh mai





rồi lại vội vàng bay đi. Các cây cỏ xuýt xoa: hàng nghìn, hàng vạn những con chim đã bay ngang qua đây nhưng chưa có một con chim nào đẹp đến thế.

Càng nghe bạn bè trầm trồ thán phục, cây xấu hổ càng thêm tiếc. Không biết có bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?

Trần Hoài Dương

- **Cây xấu hổ:** cây nhỏ, lá thường khép lại khi bị đụng đến.
- **Huyền diệu:** kì diệu.

?

1. Khi có tiếng động, cây xấu hổ thay đổi thế nào?
2. Cây cỏ xôn xao vì điều gì?
3. Vì sao tác giả gọi cây xấu hổ là cây nhút nhát?
4. Cây xấu hổ hi vọng điều gì? Vì sao?

★ Học thuộc lòng đoạn từ *Thì ra đến vội vàng bay đi.*

Hi vọng ngọt ngào

Kể tiếp câu chuyện *Cây nhút nhát* bằng cách hoàn thành các câu sau:

- Rồi một ngày kia, con chim xanh huyền diệu quay trở lại, cây xấu hổ...
- Lúc đó, cây xấu hổ...
- Cây xấu hổ cảm thấy...

2. Viết



Non sông tươi đẹp.

3. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi bức ảnh:

nhấp nhô

phẳng lặng

cong cong

mênh mông



b. Tìm thêm từ ngữ tả đặc điểm của sự vật trong các bức ảnh trên.

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu tả cảnh thiên nhiên có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.

M: Cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng.

b. Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Khi nào?*

M: Mỗi khi có gió, cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng.



Chơi trò chơi Thẻ màu kì diệu

Nhận một thẻ màu. Nói 1 – 2 câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ.



Chia sẻ với bạn điều thú vị về một loài vật mà em biết.



1. Đọc

Bạn có biết?

Loài chim nào nhỏ nhất?

Chim ruồi là loài chim nhỏ nhất. Nó hút mật hoa để sống. Trứng chim ruồi chỉ lớn bằng hạt đậu. Chim ruồi có thể đập cánh bay đi với vận tốc hơn năm mươi ki-lô-mét một giờ.



Loài cá nào bơi nhanh nhất?

Cá bướm là loài cá bơi nhanh nhất. Nó có vây xoè ra như một chiếc bướm. Những cú bắn mình ra khỏi mặt nước của cá có vận tốc lên đến gần một trăm ki-lô-mét một giờ.



Con vật nào chạy nhanh nhất?

Báo săn là động vật trên cạn chạy nhanh nhất thế giới. Cơ thể nó thon gọn, mảnh mai và cao nhông. Báo săn có khả năng đạt tốc độ một trăm hai mươi ki-lô-mét một giờ.



Theo khoaahoc.com

?

1. Chi tiết nào cho thấy chim ruồi rất nhỏ?
2. Vì sao loài cá bơi nhanh nhất có tên là cá bướm?
3. Nhờ đâu báo săn có thể chạy nhanh?
4. Em thích con vật nào? Vì sao?

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Cây nhút nhát** (từ Các cây cỏ xuýt xoa đến hết).
- b. Chọn từ ngữ viết đúng chính tả:

khoé mắt

khéo tay

vàng choé

vàng heo

- (c) Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi :

- Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

Những ưa đồng đầy nắng,

âu nằm nhai bóng râm

Tre bần thần nhớ gió

ợt về đầy tiếng im.

Theo Nguyễn Công Dương

- Vần **an** hoặc vần **ang** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Bờ tre xào xạc gió

Đàn chim về ríu r 

Lá tre như thuyền n 

Trôi trên dòng sông nhỏ

Đêm, tre thắm thì kể

Chuyện xưa nơi xóm l .

Theo Thảo Nguyên

3. Xếp các từ ngữ sau vào 3 nhóm:

nho nhỏ

hải âu

bơi lội

to lớn

đưa đẩy

thuyền buồm

chao liệng

ngọn núi

trắng nõn

xanh biếc

a. Chỉ sự vật

M: đàn cá

b. Chỉ hoạt động

M: chạy nhảy

c. Chỉ đặc điểm

M: nhỏ bé

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Sắp xếp các từ sau thành câu theo những cách khác nhau:

đàn

trên

rập rờn

mặt biển

hải âu

chao liệng

b. Viết các câu em vừa sắp xếp được.



5. Nói và nghe

a. Đóng vai, nói và đáp lời không đồng ý trong trường hợp sau:

- Các cậu ơi, chúng mình sẽ mua bóng bay để thả trong Ngày Trái Đất nhé.

- ...

- ...

b. Cùng bạn nói và đáp lời để nghị phù hợp với tình huống trong tranh.



6. Nói, viết về tình cảm với một sự việc

a. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Hôm nay, cả lớp em sôi nổi hẳn lên khi được thầy giáo hướng dẫn làm đồ chơi từ vỏ chai nhựa. Các bạn nữ hào hứng trang trí những chiếc chậu hoa cắt từ vỏ chai nước. Các bạn nam say sưa với mô hình xe ô tô. Có bạn khéo tay còn tạo hình con chim cánh cụt, con lợn tiết kiệm. Ai cũng thấy vui vì việc làm của mình giúp hạn chế rác thải, góp phần bảo vệ môi trường.



- Các bạn làm được những sản phẩm gì từ vỏ chai nhựa?
- Từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của các bạn khi được làm đồ chơi từ vỏ chai nhựa?

b. Viết 4 – 5 câu về một giờ học mà em thích dựa vào gợi ý:

- Em thích giờ học nào?
- Em và các bạn được làm gì trong giờ học?
- Sau giờ học, em cảm thấy thế nào?



1. Đọc một truyện về thiên nhiên:

- Chia sẻ về truyện đã đọc.
- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Đố vui về các loài chim*:

Chim gì liệng tựa thoi đưa,
Báo mùa xuân đẹp, say sưa giữa trời?
(Là chim gì?)



Là chim mà chẳng biết bay,
Giỏi săn bắt cá, lội hay, bơi tài.
(Là chim gì?)





Nói với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích.



1. Đọc

Chân trời sáng tạo Trái Đất xanh của em

Khi em còn thơ bé
Trái Đất đã xanh rồi
Giữa biêng biếc mây trời
Tiếng chim vui ngọt quá.

Quàng khăn xanh biển cả
Khoác áo thơm hương rừng
Trái Đất mang trên lưng
Tuổi thơ và tiếng hát.



Tuy màu da có khác
Nhưng vẫn chung nụ cười
Trao cho nhau niềm vui
Như hoa hồng mới nở.

Cho khắp nơi hội ngộ
Trong tình thương dạt dào
Cho bốn biển năm châu
Là nhà bồ câu trắng.

Nguyễn Trần Bảo Nghi

- ?
1. Tìm trong 2 khổ thơ đầu những từ ngữ tả vẻ đẹp của Trái Đất.
 2. Mọi người trên Trái Đất có điểm gì chung?
 3. Tác giả ước mong điều gì cho Trái Đất?
 4. Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?
- ★ Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.



Bổ câu đưa thư

Viết điều em ước mong cho Trái Đất.



Em ước mong
hoa thơm
nở bốn mùa.

2. Viết



Mưa thuận gió hoà.

3. Tìm từ ngữ chỉ sự vật:

a. Có ở biển

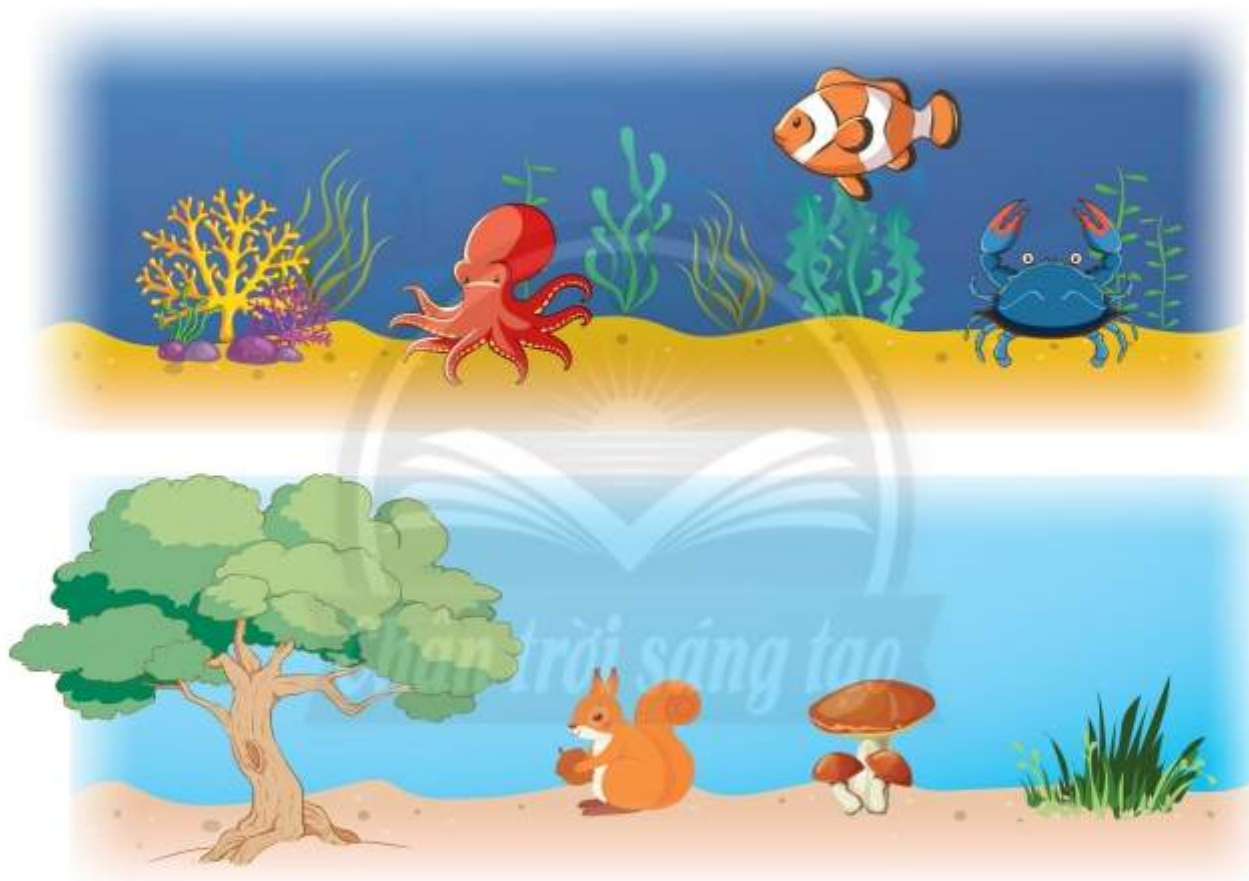
M: san hô

b. Có ở rừng

M: cây cối

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu giới thiệu về sự vật ở biển hoặc ở rừng.



b. Thêm vào câu em vừa đặt bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Vì sao?



Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí:

- Vẽ một hình ảnh trong bài *Trái Đất xanh của em*.
- Giới thiệu về bức vẽ.



Chia sẻ với bạn tên và vẽ đẹp của một bãi biển mà em biết.



1. Đọc

Hừng đông mặt biển

Cảnh hừng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ. Phía hai bên, những đám mây trắng hồng hầu như dựng đứng, hơi ngả về phía trước. Tất cả đều mờ mịt lên đường.

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ tí phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lá, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót. Nhìn từ xa, giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lướt làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào mũi thuyền ầm ầm, chiếc thuyền tựa hồ như một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

Theo Bùi Hiển

- **Du ngoạn:** đi chơi ngắm cảnh.
- **Can trường:** gan dạ, không sợ nguy hiểm.



?

1. Tìm trong câu văn đầu tiên những từ ngữ tả cảnh hùng đông mặt biển.
2. Mảnh buồm nhỏ tí phía sau được so sánh với hình ảnh nào?
3. Đọc đoạn 3 và cho biết chiếc thuyền đã vượt qua thử thách gì trên biển.
4. Câu văn nào nêu đúng nội dung bài?

Tất cả đều mời mọc lên đường.

Cảnh hùng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ.

Biển khi nổi sóng, trông càng lai láng mênh mông.

2. Viết

- a. Nghe – viết: **Hùng đông mặt biển** (từ *Gió càng lúc càng mạnh đến hết*).
- b. Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng có vần **ui** hoặc vần **uy**:

Thân tôi bằng sắt
Nổi được trên sông
Chờ chú hải quân
Tuần tra trên biển.
(Là cái gì?)

Sừng sững mà đứng giữa trời
Ai lay chẳng chuyển, ai dời chẳng đi.
(Là cái gì?)



- (c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi 🌸:

Những cây (rầu, dầu, giầu) 🌸 con mới lớn, phiến lá đã to gần bằng lá già (rụng, rụng) 🌸 xuống. Lá như cái quạt nan che lấp cả thân cây. Đang (rữa, giữa) 🌸 trưa nắng, gặp rừng (rầu, dầu, giầu) 🌸 non, mắt bỗng dịu lại như đang lạc vào một vùng rau xanh mát.

Theo Chu Lai



Mùa hè, thời (tiếc, tiết) 🌸 vùng này thật đặc biệt. Trời trong xanh. Gió rào rạt thổi trong những vòm lá (biếc, biết) 🌸. Không khí dịu mát như mùa thu. Núi rừng yên tĩnh, nghe được cả những tiếng chim gù tha (thiếu, thiết) 🌸 từ đâu đó vọng lại.

Theo An Khuê



3. Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ ngữ:

bảo tồn

giữ giữ, không để các loài vật bị biến mất

tuyệt chủng

giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp

bảo vệ môi trường

hiện tượng các loài vật bị biến mất hoàn toàn trên Trái Đất

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Đặt 2 – 3 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.

b. Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi 🌸:



nhô, tràn ngập, trong vắt, vắng vắng, chảy

Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã 🌸 lên khỏi ngọn tre. Trời bây giờ 🌸, thăm thẳm và cao. Mặt trăng nhỏ lại, sáng 🌸 ở trên không và du du như sáo diều. Ánh trăng trong 🌸 khắp nhành cây kẽ lá, 🌸 con đường trắng xoá.

Theo Thạch Lam

5. Kể chuyện

a. Nghe kể chuyện.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Chuyện của cây sồi

Phỏng theo Hạt giống tâm hồn



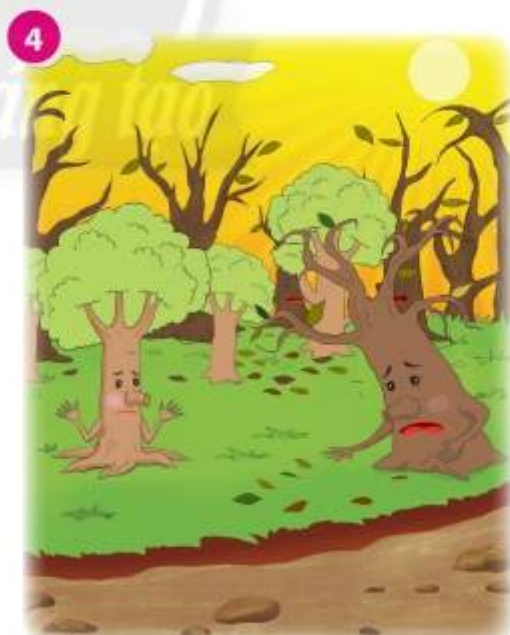
Ngày xưa, trên mặt đất...



Cây sồi nhỏ bé nhất...



Trong khi bạn bè...



c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc

a. Nói về tình cảm của em khi được tham gia một ngày hội ở trường dựa vào gợi ý:



b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài thơ về thiên nhiên:

a. Chia sẻ về bài thơ đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí*:

a. Vẽ cảnh biển.

b. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với bạn hoặc người thân của em.



Bày tỏ ý kiến của em về hành động của các bạn nhỏ trong tranh.



1. Đọc

Bạn biết phân loại rác không?

Rác thải sinh hoạt cần được phân loại để việc xử lý trở nên dễ dàng hơn. Có thể phân thành ba loại:

- Rác hữu cơ dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, rau, quả,... Loại rác này có thể ủ thành phân bón cho cây hoặc làm thức ăn cho động vật.
- Rác tái chế như giấy thải, các loại hộp, chai, vỏ lon thực phẩm, quần áo cũ, vải cũ,... có thể tạo thành các đồ dùng khác. Chẳng hạn, bạn có thể dùng vỏ chai làm thành chậu cây, cắt dán giấy bìa thành đồ chơi,...

• Rác vô cơ như đồ sành sứ, thủy tinh, đồ làm bằng da, cao su,... không thể tái chế được, cần được mang đến nơi xử lý riêng.

Hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

Như Ngọc

?

1. Rác thải được chia thành mấy loại?
2. Những loại rác nào có thể tái chế được?
3. Cho các loại rác sau vào đúng thùng rác:



rác hữu cơ

rác tái chế

rác vô cơ

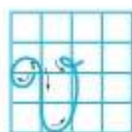
4. Em cần làm gì để giúp người thân biết cách phân loại rác?



Điều em muốn nói

Viết 2 – 3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.

2. Viết



Vâng lời cha mẹ.

3. Xếp các từ ngữ sau vào 2 nhóm:

biển đảo

cây cối

phân loại rác

tiết kiệm nước

bảo vệ
chim muông

nước

trồng cây

chim chóc

giữ vệ sinh
môi trường

rừng núi

a. Chỉ tài nguyên thiên nhiên

M: nước

b. Chỉ hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

M: tiết kiệm nước

4. Đặt 2 – 3 câu:

a. Về những hoạt động bảo vệ môi trường.

b. Đề nghị các bạn chung tay bảo vệ môi trường.



Chia sẻ với bạn cách làm một đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.



Chia sẻ với bạn về những điều em thấy trong bức tranh dưới đây:



1. Đọc

Cuộc giải cứu bên bờ biển

Kì nghỉ hè năm ngoái, Nam về thăm ông bà ở đảo Lý Sơn. Trời nóng nực, Nam mở chai nước uống. Rồi tiện tay, cậu ném luôn nắp chai xuống biển.

Những ngày ở đảo, Nam thích cùng anh Linh đi dọc theo bờ biển. Ở đó có đàn hải âu chao liệng bên những vách đá.

Một lần, trong khi đi dạo, Nam nghe thấy những tiếng kêu nháo nhác như cầu cứu của bầy chim. Thì ra một chú hải âu đang nằm thoi thóp bên bờ biển. Cái mỏ của chú bị kẹt trong một cái nắp chai. Hải âu không thể bắt được cá nên lả đi vì đói. Nam tìm cách cất nắp chai. Sau đó, hai anh em quyết định mang chú chim về nhà để chăm sóc.

Quay lại nhìn cái nắp chai, Nam bỗng giật mình. Sao trông nó giống cái nắp chai nước mà Nam đã từng uống trên tàu. Nam thấy hối hận quá. Biết đâu do mình mà chú chim hải âu này gặp nạn?

Nguyễn Linh Thuỷ

?

1. Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong?
2. Nêu những việc Nam và anh Linh đã làm khi tìm thấy chú chim hải âu.
3. Vì sao khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận?
4. Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Rừng trưa

Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phất phơ. Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng.

Theo Đoàn Giỏi

b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d** hoặc chữ **gi** phù hợp với từng bức tranh dưới đây:



(c) Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi 🌸:

Dòng sông quê (chong, trong) 🌸 vắt

Bóng tre mát (chưa, trưa) 🌸 hè

Võng ầu ơ kéo kẹt

Ngân điệu nhạc (chiều, triều) 🌸 quê.

Theo Phạm Hải Lê

Xây nhà trong (kẻ, kẻ) 🌸 đá

Kiểm mồi trên cỏ khô

Ngay từ sáng tinh mơ

Chim (đả, đả) 🌸 lòng sâu bọ

Có ích dù việc nhỏ

Chim (vẫn, vẫn) 🌸 say sưa làm

Tối về xếp mào (ngủ, ngủ) 🌸

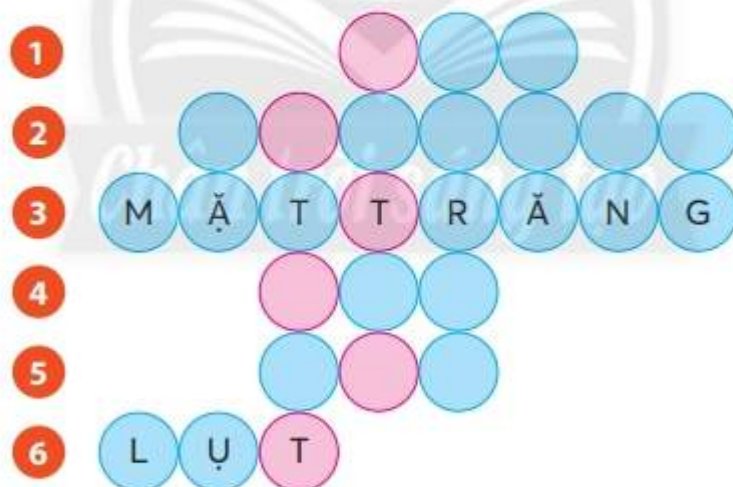
Nghe cây rừng râm ran.

Theo Hoài Khánh



3. Giải ô chữ sau:

1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.
2. Mọc đằng đông, lặn đằng tây.
3. Chiếu sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết đến tròn và ngược lại.
4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.
5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.
6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.



4. Chọn 2 – 3 sự vật tìm được ở bài tập 3 và đặt câu (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Mặt trời	đỏ rực như hòn lửa.

5. Kể chuyện

a. Xem tranh, nói 2 – 3 câu về nội dung từng bức tranh.

b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.

Ngày như thế nào là đẹp?

Theo Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva), Thuý Toàn dịch



Sau nhiều ngày mưa dầm,...



Giun đất...



Châu chấu và giun đất...



Khi mặt trời lặn,...

• **Mưa dầm:** mưa kéo dài nhiều ngày.

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (tiếp theo)

a. Nói về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch theo gợi ý:

- Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai?
- Em biết thêm điều gì trong chuyến đi?

Cảnh vật

Con người

...

- Em cảm thấy thế nào khi được đi tham quan, du lịch?

b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài văn về thiên nhiên:

- a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.
b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.

Ôn tập 1

1. Đọc

Những đám mây sẽ kể

Những đám mây sẽ kể
Về trăm vùng mây qua
Nơi nào mây mưa xuống
Cho đất đai hiền hoà.



Những dòng sông sẽ kể
Về những hạt phù sa
Đắp bồi nên bờ bãi
Đắp bồi nên lúa khoai.



Những con thuyền sẽ kể
Về những đêm buồm chài
Lòng thuyền đầy ắp cá
Lòng thuyền đầy sao mai.



Những mùa xuân sẽ kể
Về hương và về hoa
Bé ơi bé sẽ kể
Những gì cùng mẹ cha?

Nguyễn Trác



?

1. Mỗi sự vật dưới đây sẽ kể về điều gì?



2. Vì sao mùa xuân kể về hương và về hoa?
3. Em thích lời kể của sự vật nào nhất? Vì sao?
4. Em đoán xem bé sẽ kể những gì cùng mẹ cha.

2. Viết

Q, Q̄, Q̂, Q̃, Q̄, Q̅, Q̆

Phú Quý

Nam Du

Mũi Cà Mau

Vàm Cỏ Đông

3. Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi 🌸:



chăm chỉ, cao vút, dịu mát, nhỏ nhắn, xinh đẹp

Mùa hè, trời 🌸 dần. Sơn ca khoe giọng hát 🌸. Sẻ nâu 🌸 và chim gáy hiền lành cùng 🌸 nhặt thóc trên các thửa ruộng. Còn lũ bướm 🌸 thì rập rờn bay lượn.

Theo Trung Thu

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■. Viết hoa chữ đầu câu.

Thanh đi, người thẳng, mạnh■ cạnh bà lưng đã còng■ tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ.

Bà nhìn cháu, giục:

– Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi■

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế■ ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mền yêu Thanh.

Theo Thạch Lam

b. Viết 2 – 3 câu nói về tình cảm của em đối với người thân. Trong câu có sử dụng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.

5. Trao đổi với bạn bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên đã đọc theo gợi ý:

BÀI THƠ VỀ CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN

- Tên bài thơ
- Hình ảnh đẹp
- Khổ thơ hay



Ôn tập 2

1. Đọc

Khu rừng Hạnh Phúc

Đó là một ngày đầu thu mát mẻ. Cư dân của khu rừng Hạnh Phúc náo nức tham dự *Dạ hội mùa thu*.

Mặt trời chưa lặn, đêm hội đã bắt đầu. Dưới ánh đèn sân khấu, ban nhạc Rừng Xanh vừa chơi đàn vừa nhún nhảy. Khỉ con tinh nghịch gảy đàn, bác gấu to lớn gõ trống. Sơn ca và hoàng oanh xinh xắn cất giọng líu lo hoà cùng tiếng đàn và tiếng trống.

Dưới sân khấu, voi xám đang nhảy với hươu cao cổ. Rùa nhún chân chậm chậm theo điệu nhạc. Hà mã xoay tròn

cùng tê giác. Sóc nâu lắng nghe say sưa và vỗ tay liên tục. Thỏ chăm chú nhìn ngắm, vẫy tai hoan hô.

Cả khu rừng dường như chuyển động theo từng nốt nhạc, từng lời ca, từng bước nhảy say sưa. Tối muộn, tiệc tan, muôn loài lưu luyến ra về. Khu rừng yên tĩnh trở lại, chỉ còn mặt trăng toả sáng trên cao.

Phỏng theo Ton Tê-lê-gen (Toon Tellegen), Huy Toàn dịch

?

1. Trên sân khấu, hoạt động nào diễn ra?
2. Dưới sân khấu, hoạt động của các con vật diễn ra thế nào?

Rùa chăm chú nhìn ngắm, vẫy tai hoan hô.

Thỏ lắng nghe say sưa và vỗ tay liên tục.

Sóc nâu nhún chân chậm chậm theo điệu nhạc.

3. Vì sao muôn loài lưu luyến ra về khi tiệc tan?
4. Theo em, vì sao khu rừng có tên là *Khu rừng Hạnh Phúc*?

2. Viết

a. Nghe – viết:

Tiếng chim buổi sáng

(Trích)

Sáng ra trời rộng đến đâu
Trời xanh như mới lần đầu biết xanh.
Tiếng chim lay động lá cành
Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng.
Tiếng chim vỗ cánh bay ong
Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm.
Gọi bông lúa chín về thôn
Tiếng chim nhuộm óng cây rơm trước nhà.

Nguyễn Biểu



b. Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:

dày – giày

dành – giành

(c) Chọn chữ, vần hoặc dấu thanh thích hợp với mỗi  :

- Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

 ung du

 im chóc

 ồng rừng

 ăm sóc

- Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần).

th  nhiên

nổi t 

b  đảo

chao ngh 

- Dấu **hỏi** hoặc dấu **ngã**.

gió  bão

lũ  lụt

âm  ướt

bao  vệ

3. Viết 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.

Gợi ý:

- Tên đồ chơi
- Đặc điểm
 - Hình dáng
 - Màu sắc
 - ...
- Tình cảm của em với đồ chơi.



4. Nói và nghe

Cùng bạn đóng vai, nói và đáp:

- Lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học.
- Lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè.

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG TRUYỆN SAU: (mỗi học sinh đọc khoảng 70 tiếng)

Người thiếu niên anh hùng

Giặc Nguyên cho người sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Biết vua họp bàn việc nước dưới thuyền rồng, Trần Quốc Toản muốn gặp vua để xin đi đánh giặc. Bị mấy người lính gác chặn lại, Quốc Toản mặt đỏ bừng, nói lớn:

– Ta xuống thuyền rồng xin yết kiến vua!

Vừa lúc ấy, cuộc họp dưới thuyền rồng tạm nghỉ.

Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống, tâu:

– Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin Bệ hạ cho đánh!

Vua truyền cho Quốc Toản đứng dậy và bảo:

– Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng xét thấy khanh còn trẻ đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

Nói rồi, vua ban cho Quốc Toản một quả cam quý.

Quốc Toản tạ ơn vua mà vẫn ấm ức: "Vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, không cho dự bàn việc nước". Nghĩ đến quân giặc, chàng nghiến răng, tay bóp chặt quả cam.

Thấy Quốc Toản trở ra, mọi người ùa tới xem cam quý vua ban. Nhưng quả cam đã nát tự bao giờ.

Về nhà, Quốc Toản tập hợp người nhà và trai tráng trong vùng, lập đội quân hơn một nghìn người. Chàng cho dựng lá cờ lớn thêu sáu chữ vàng: "Phá giặc mạnh, báo ơn vua".

Đội quân của Trần Quốc Toàn lập được nhiều chiến công. Trần Quốc Toàn được tôn vinh là người thiếu niên anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Theo Nguyễn Huy Tưởng

- **Yết kiến:** đến gặp vua.
- **Khanh:** từ mà vua và hoàng hậu dùng để gọi người thân cận.
- **Thuyền rồng:** thuyền của vua, có chạm hình con rồng.

B. ĐỌC BÀI SAU:

Một chuyến đi

Một ngày cuối thu, tôi và Trũi lên đường. Hôm ấy, nước đầm trong xanh. Những áng cỏ mượt rời rợi. Trời đầy mây trắng. Gió hiu hiu thổi.

Chúng tôi, ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngắm dọc đường. Non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước dời chân mỗi thấy tuyệt vời. Nhìn không biết chán. Mỗi chẳng muốn dừng.

Bè chúng tôi theo dòng nước trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên ven sông, phong cảnh đổi thay đủ điều ngoạn mục. Cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh gọng vó đen xạm, gầy và cao, nghênh cặp chân đứng trên bãi lầy nhìn theo chúng tôi, ra lối báỉ phục. Những ả cua kênh cũng giương đôi mắt lồi âu yếm ngó theo. Đàn săn sắt và thâu dầu thoáng gặp đầu cũng lăng xăng cố bơi theo bè, hoan nghênh chúng tôi vánh cả mặt nước.

Theo Tô Hoài

- **Tôi:** nhân vật Đế Mèn tự xưng.
- **Trũi:** tên nhân vật Đế Trũi, bạn của nhân vật Đế Mèn.
- **Rời rợi:** xanh mát, dễ chịu.
- **Ngwan mục:** đẹp, trông thích mắt.
- **Báỉ phục:** đặc biệt kính trọng.



Dựa vào bài đọc, em hãy:

1. Trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Ngày hai bạn lên đường, cảnh vật thế nào?

nước trong xanh

nước trôi băng băng

nước trong vắt

cỏ mượt rờ rợn

đầy mây trắng

gió thổi hiu hiu

b. Vì sao hai bạn "nhìn không biết chán", "mỏi chẳng muốn dừng"?

ngày đi đêm nghỉ

non sông thật tuyệt vời

bè trôi băng băng

c. Mỗi con vật trong đoạn văn cuối được tả bằng những từ ngữ nào?

d. Em thích điều gì trong chuyến đi của hai bạn? Vì sao?

2. Tìm từ ngữ phù hợp trả lời cho từng câu hỏi dưới đây:

a. Khi nào bầu trời trong xanh?

b. Ở đâu mây trắng bỗng bỗng trôi?

3. Viết 1 – 2 câu nêu điều em thích sau khi đọc xong bài *Một chuyến đi*.

C. VIẾT:

1. Nghe – viết: *Một chuyến đi* (từ đầu đến *chẳng muốn dừng*).

2. Đặt câu để phân biệt cặp từ sau: dàn – giàn

3. Thay ■ bằng dấu câu phù hợp và chép lại đoạn văn cho đúng.

Ồi, tôi sắp được gặp các bạn hoa cỏ dưới gốc cây kia ■ bạn hãy
rong ruổi một mình nhé ■ còn tôi, tôi sẽ ở lại với mẹ cây của tôi ■

Theo Trần Bắc Quỳnh

**4. Viết 4 – 5 câu thuật lại một việc làm góp phần giữ gìn trường lớp
xanh, sạch, đẹp.**

Gợi ý:

- Em đã tham gia làm việc gì?
- Em tham gia làm công việc đó như thế nào?
- Em cảm thấy thế nào khi làm công việc đó?

D. NGHE ĐỌC TRUYỆN SAU:

Kiến và ve

Cuối hè, bầu trời trong xanh với vơi, nắng vàng rực rỡ. Ve vừa đàn vừa hát. Thấy kiến đang tìm thức ăn, ve bảo:

– Đến hát cùng tôi bạn ơi.

Kiến đáp:

– Tôi cần kiếm thức ăn để dành khi mùa đông đến.

Ve nói:

– Từ từ rồi làm cũng chưa muộn mà!

Mặc cho ve rủ, kiến vẫn đi tìm thức ăn. Còn ve vẫn ca hát.

Mùa đông đến, kiến ở trong nhà không lo đói rét. Ve thì không có gì để ăn. Vừa đói vừa rét, nó phải đến nhà kiến xin ăn, xin ở nhờ. Lúc này, ve rất hối hận vì suốt mùa hè chỉ rong chơi.

Theo La Phong-ten (Jean De La Fontaine), Nguyễn Văn Vĩnh dịch

1. Dựa vào truyện vừa nghe, chọn ý đúng.

a. Ve rủ kiến làm gì?

ca hát

tìm thức ăn

rong chơi

b. Kiến không làm theo lời rủ của ve vì kiến:

không biết hát

phải tìm thức ăn

thấy trời lạnh

c. Vì sao ve ân hận?

Vì đã hết mùa hè.

Vì đã đến mùa đông.

Vì mãi rong chơi suốt mùa hè.

2. Nói về điều em học được từ câu chuyện Kiến và ve.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

	Trang
B	
bài đọc	25
bài thơ	19
bài văn	41
C	
câu	12
câu chuyện	24
câu hỏi	23
câu thơ	19
chữ	22
D	
dấu câu	12
dấu chấm	52
dấu chấm than	52
dấu phẩy	20
dấu thanh	11
dòng thơ	19

	Trang
Đ	
đoạn văn	20
K	
khổ thơ	19
N	
nhân vật	16
T	
tiếng	14
truyện	12
từ	15
từ ngữ	12
từ ngữ chỉ đặc điểm	14
từ ngữ chỉ hoạt động	60
từ ngữ chỉ sự vật	68
V	
vần	14
Y	
ý	59

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

	Trang
Gờ-rim (Grimm)	56
La Phong-ten (Jean De La Fontaine)	146
Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva)	136
Ton Te-lê-gen (Toon Tellegen)	141

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: LÊ THỊ THẢO – NGUYỄN THỊ THU TRANG

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: BÙI THỊ NGỌC LAN – TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH – HONG NHÂN – TRẦN VŨ DIỄM QUỲNH

Sửa bản in: LÊ THỊ THẢO – NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:/.

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập 1:

Tập 2: